

Nhóm Triển Khai Bên Thụ Thác Biển Khơi
Kế Hoạch Phục Hồi 2/Đánh Giá Môi Trường

Cá, Rùa Biển, Động Vật Hữu Nhũ Biển, và Các Cộng Đồng Sinh Vật Tầng Giữa và Đáy Sâu

Chương 1 & 5 (tiếng Việt)

Trích Dẫn Đề Nghị: Nhóm Triển Khai Bên Thụ Thác Biển Khơi. 2019. Đánh Giá Thiệt Hại Tài Nguyên Thiên Nhiên của Sự Cố Tràn Dầu *Deepwater Horizon*, Nhóm Triển Khai Bên Thụ Thác Biển Khơi (Open Ocean Trustee Implementation Group), Kế Hoạch Phục Hồi Cuối Cùng 2/ Đánh Giá Môi Trường: Cá, Rùa Biển, Động Vật Hữu Nhũ Biển, và Các Cộng Đồng Sinh Vật Tầng Giữa và Đáy Sâu.

Mục Lục

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU, MỤC ĐÍCH VÀ NHU CẦU, VÀ SỰ THAM GIA CỦA CÔNG CHÚNG	2
1.1 THÔNG TIN CƠ BẢN VÀ TÓM TẮT DÀN XẾP	3
1.2 CÁC BÊN THỤ THÁC DWH, HỘI ĐỒNG THỤ THÁC, VÀ TIG	4
1.3 THẨM QUYỀN VÀ QUY ĐỊNH.....	5
1.4 CÁC THỦ TỤC HOẠT ĐỘNG CHUẨN CỦA HỘI ĐỒNG THỤ THÁC.....	7
1.5 MỤC ĐÍCH VÀ NHU CẦU KHÔI PHỤC	7
1.6 LẬP GIAI ĐOẠN CỦA CÁC DỰ ÁN	8
1.7 CÁC BIỆN PHÁP THAY THẾ HỢP LÝ.....	8
1.8 BIỆN PHÁP ĐỀ XUẤT: TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KHÔI PHỤC CUỐI CÙNG 2/ ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CỦA OPEN OCEAN TIG.....	10
1.9 TÍNH HIỆU LỰC TỪNG PHẦN.....	10
1.10 ĐIỀU PHỐI VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHÔI PHỤC KHÁC TRONG VÙNG VỊNH	10
1.11 SỰ THAM GIA CỦA CÔNG CHÚNG	10
1.12 TỔ CHỨC TÀI LIỆU.....	13
CHƯƠNG 5: Ý KIẾN CÔNG CHÚNG ĐỐI VỚI RP/EA DỰ THẢO	15
5.1 QUY TRÌNH PHÂN TÍCH Ý KIẾN	15
5.2 PHẢN HỒI ĐỐI VỚI Ý KIẾN CÔNG CHÚNG	15
5.3 LOẠI HÌNH KHÔI PHỤC CÁ	24
5.4 LOẠI HÌNH KHÔI PHỤC RỪA BIỂN	31
5.5 LOẠI HÌNH KHÔI PHỤC ĐỘNG VẬT HỮU NHŨ BIỂN	39
5.6 LOẠI HÌNH KHÔI PHỤC CỘNG ĐỒNG SINH VẬT SINH TĂNG GIỮA VÀ ĐÁY SÂU.....	43

Chương 1: Giới Thiệu, Mục Đích và Nhu Cầu, và Sự Tham Gia của Công Chúng

Nhóm Triển Khai Bên Thụ Thác Biển Khơi (TIG) Xử Lý Tràn Dầu *Deepwater Horizon* (DWH) lập Kế Hoạch Phục Hồi Cuối Cùng 2 và Đánh Giá Môi Trường này: Cá, Rùa Biển, Động Vật Hữu Nhũ Biển, và Các Cộng Đồng Sinh Vật Tầng Giữa và Đáy Sâu (RP/EA) để giải quyết những tổn hại đối với tài nguyên thiên nhiên trong Khu Vực Khôi Phục Biển Khơi¹ do sự cố tràn dầu DWH gây ra. Open Ocean TIG chịu trách nhiệm khôi phục nguồn tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ trong Khu Vực Khôi Phục Biển Khơi bị thiệt hại bởi sự cố tràn dầu DWH. Open Ocean TIG đã lập bản RP/EA này để 1) thông tin đến công chúng về các nỗ lực lập kế hoạch khôi phục Đánh Giá Thiệt Hại Tài Nguyên Thiên Nhiên (Natural Resource Damage Assessment, NRDA) do DWH và 2) phân tích các lợi ích khôi phục tiềm năng và hậu quả môi trường của các dự án/biện pháp thay thế² được đề xuất triển khai nhằm giúp khôi phục Các Hình Thức Khôi Phục đích, và 3) tìm kiếm ý kiến của công chúng về các biện pháp thay thế khôi phục được xem xét trong tài liệu này. Mục đích của việc khôi phục, như được thảo luận trong tài liệu này và được mô tả chi tiết trong Đánh Giá Thiệt Hại Theo Chương Trình Cuối Cùng và Kế Hoạch Khôi Phục/Báo Cáo Tác Động Môi Trường Theo Chương Trình (PDARP/PEIS) của Sự Cố Tràn Dầu *Deepwater Horizon* năm 2016³, là đánh giá những thiệt hại sự cố tràn dầu DWH gây ra đối với môi trường và công chúng. Cơ Quan Thụ Thác hoàn thành việc này bằng cách triển khai các biện pháp khôi phục giúp đưa các tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ bị thiệt hại về điều kiện cơ sở và bù cho những tổn thất tạm thời, tuân theo Đạo Luật về Ô Nhiễm Dầu (Oil Pollution Act, OPA) năm 1990 và các quy định NRDA liên quan.

Open Ocean TIG gồm có 4 cơ quan Thụ Thác liên bang: Bộ Thương Mại Hoa Kỳ (U.S. Department of Commerce, DOC), do Cơ Quan Quản Lý Đại Dương và Khí quyển Quốc Gia (National Oceanic and Atmospheric Administration, NOAA) làm đại diện; Bộ Nội Vụ Hoa Kỳ (U.S. Department of the Interior, DOI), do Cục Ngư Nghiệp và Đời Sống Hoang dã Hoa Kỳ (U.S. Fish and Wildlife Service, USFWS) làm đại diện, Cục Công Viên Quốc Gia (National Park Service, NPS), và Cục Quản Lý Đất (Bureau of Land Management, BLM); Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ (U.S. Department of Agriculture, USDA); và Cục Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ (U.S. Environmental Protection Agency, EPA). NOAA là cơ quan liên bang chỉ đạo, chịu trách nhiệm soạn thảo RP/EA này tuân theo các quy định triển khai Đạo Luật về Chính Sách Môi Trường Quốc Gia (National Environmental Policy Act, NEPA) của Hội Đồng Chất Lượng Môi Trường (Council on Environmental Quality, CEQ) và các thủ tục triển khai NOAA NEPA (NAO 216-6A). Các quy định triển khai NEPA yêu cầu một cơ quan liên bang làm cơ quan chỉ đạo để giám sát việc soạn thảo phân tích NEPA khi có sự tham gia của nhiều hơn một cơ quan liên bang trong cùng một hành động (40 CFR 1501.5(a)). Mỗi cơ quan Thụ Thác trong Open Ocean TIG tham gia như một cơ quan hợp tác tuân theo NEPA (40 CFR 1508.5).

Là các cơ quan liên bang, mỗi cơ quan hợp tác trong Open Ocean TIG áp dụng phân tích NEPA trong RP/EA này. Theo quy định 40 CFR §1506.3(a), và Các Thủ Tục Hoạt Động Chuẩn của Hội Đồng Thụ Thác để triển khai Khôi Phục Tài Nguyên Thiên Nhiên Đối Với Sự Cố Tràn Dầu *Deepwater Horizon* (DWH) (DWH 2-16b, Mục 9.4.2 và Phụ Lục F) mỗi cơ quan trong ba cơ quan hợp tác liên bang (DOI, EPA và USDA) tham gia Open Ocean TIG đã xem xét RP/EA về việc đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn được đặt ra trong các thủ tục triển khai NEPA của chính họ. Mỗi cơ quan áp dụng phân tích để cung cấp thông tin

¹ Open Ocean TIG giải quyết các tài nguyên khác nhau có sử dụng biển khơi, bao gồm cá và động vật không xương sống, rùa biển, chim, động vật hữu nhũ biển, cá tầm ở vùng cột nước và đáy đại dương, và MDBC. Nhiều loài trong số này sống một phần đời ở Vịnh Mexico cũng di cư đến những nơi khác—đến tận Canada và Địa Trung Hải. Khu Vực Khôi Phục Biển Khơi sẽ bàn đến các loài này trong toàn bộ các giai đoạn sống và vùng địa lý của chúng, trong một số trường hợp ở bên ngoài Vịnh Mexico (nếu/khi nhu cầu khôi phục đòi hỏi).

² Vì mục đích của RP/EA này, mỗi dự án đề xuất được xem là một phương án thay thế riêng và do đó các thuật ngữ dự án và phương án thay thế có thể được sử dụng thay thế cho nhau trong tài liệu này.

³ Có thể tìm thấy PDARP/PEIS và Hồ Sơ Quyết Định (ROD) tại <http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/restoration-planning/gulf-plan/>.

cho quy trình quyết định liên bang của chính họ và hoàn thành các trách nhiệm của họ theo NEPA. Theo đó, Kết Luận Không Có Tác Động Đáng Kể (Finding of No Significant Impact, FONSI) đã được lập và được đưa vào như Phụ Lục H của RP/EA này. Việc áp dụng EA được hoàn tất thông qua chữ ký trên FONSI. Có thể tìm thấy thêm thông tin về OPA và NEPA, cũng như sự áp dụng của nó đối quy trình lập kế hoạch khôi phục sau sự cố tràn dầu DWH ở Chương 5 và 6 của PDARP/PEIS này.

RP/EA này chọn ra 18 dự án được ưu tiên triển khai đối với Cá và Các Loài Động Vật Không Xương Sống Vùng Cột Nước, Rùa Biển, Động Vật Hữu Nhũ Biển, và Các Loại Hình Khôi Phục Các Cộng Đồng Sinh Vật Tầng Giữa và Đáy Sâu (MDBC) với tổng chi phí ước tính là \$225,776,700. RP/EA này là nỗ lực lập kế hoạch thứ hai đối với Open Ocean TIG sau Kế Hoạch Khôi Phục Cuối Cùng 1/ Đánh Giá Môi Trường của Nhóm Triển Khai Bên Thụ Thác Biển Khơ: Chim và Cá Tầm, được công bố vào tháng 3, 2019⁴.

1.1 Thông Tin Cơ Bản và Tóm Tắt Dàn Xếp

Vào ngày 20 tháng 4 năm 2010, giàn khoan di động DWH phát nổ, dẫn đến một lượng lớn dầu tràn ra khỏi giếng phun của Mỏ Dầu Macondo của BP Exploration and Production Inc. (BP), gây thiệt hại nặng nề về người và tổn hại tài nguyên thiên nhiên trên biển rộng. Dầu lan rộng từ vùng biển sâu lên trên bề mặt và dạt vào gần bờ từ Texas đến Florida. Các hành động ứng phó diện rộng đã được thực hiện nhằm giảm thiểu mối nguy hại cho con người và môi trường. Tuy nhiên, nhiều hành động đối phó này đã gây ra tác động phụ đến môi trường và các dịch vụ tài nguyên thiên nhiên.

Vào ngày 20 tháng 4, 2011, BP đã thỏa thuận cung cấp lên đến 1 tỉ dollar cho các dự án Khôi Phục Ban Đầu tại Vịnh Mexico, thể hiện một bước sơ bộ trong việc khôi phục các tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại. Quá trình Khôi Phục Ban Đầu được tiến hành theo các giai đoạn, với mỗi giai đoạn bổ sung thêm các dự án để phần nào giải quyết những thiệt hại đối với tài nguyên gần biển, chim, cá, rùa biển, đất do liên bang quản lý, và các mục đích sử dụng giải trí. Có 65 dự án với chi phí tổng cộng khoảng 866 triệu dollar đã được chọn qua 5 giai đoạn của quy trình lập kế hoạch Khôi Phục Ban Đầu⁵.

Vào ngày 19 tháng 2, 2016, Hội Đồng Thụ Thác DWH ban hành PDARP/PEIS mô tả chi tiết một kế hoạch đề xuất cụ thể để tài trợ và triển khai các dự án khôi phục trong 15 năm tới. Vào tháng 3, 2016, các Bên Thụ Thác công bố Thông Báo về Tính Khả Dụng của Hồ Sơ Quyết Định (Notice of Availability of a Record of Decision, ROD) đối với PDARP/PEIS. Dựa trên xác định thiệt hại của các Bên Thụ Thác DWH được xác lập trong PDARP/PEIS, ROD đặt ra cơ sở cho quyết định của các Bên Thụ Thác DWH là chọn Biện Pháp Thay Thế A: Biện Pháp Thay Thế Hệ Sinh Thái Thống Nhất Toàn Diện. Vào tháng 4, 2016, Tòa Án Quận Hoa Kỳ phụ trách khu Eastern District of Louisiana đã ký Sắc Lệnh Đồng Ý giải quyết các khiếu kiện dân sự của Các Bên Thụ Thác DWH chống lại BP phát sinh từ sự cố tràn dầu DWH⁶.

Trong thỏa thuận dàn xếp, BP đồng ý thanh toán tổng cộng 8.1 tỷ dollar bồi thường thiệt hại tài nguyên thiên nhiên (bao gồm tài trợ Khôi Phục Ban Đầu) trong giai đoạn 15 năm, và thêm một khoản lên đến 700 triệu dollar cho hoạt động quản lý thích nghi hoặc để giải quyết các trường hợp tổn hại đến tài nguyên thiên nhiên hiện không được biết nhưng có thể được phát hiện trong tương lai. Thỏa thuận dàn xếp này phân bổ một khoản tiền cụ thể cho hoạt động khôi phục trong các Khu Vực Khôi Phục và Loại Hình Khôi Phục cụ thể. Bảng 1-1 cung cấp thông tin về sự phân bổ dàn xếp cuối cùng cho Khu Vực Khôi Phục Biển Khơ.

⁴ Kế Hoạch Khôi Phục Cuối Cùng 1/ Đánh Giá Môi Trường của Nhóm Triển Khai Bên Thụ Thác Biển Khơ: Chim và Cá Tầm, có thể được tìm thấy tại: <https://www.gulfsillrestoration.noaa.gov/sites/default/files/2019-03%20O%20TIG%20Final%20RPEA1%20FINAL.pdf>

⁵ Có thể tìm thấy các Kế Hoạch Khôi Phục Ban Đầu I-V tại: <http://www.gulfsillrestoration.noaa.gov/planning-archives>

⁶ Xem Hoa Kỳ kiện BXP và các bên khác, Vụ Án Dân Sự Số 10-4536, tập trung hóa trong MDL 2179, Trong v/v: Tràn Dầu ở Giàn Khoan “Deepwater Horizon” trên Vịnh Mexico, vào ngày 20 tháng 4, 2010 (E.D. La.)

Bảng 1-1: Phân bổ tiền dàn xếp DWH cho Khu Vực Khôi Phục Biển Khơ i theo Loại Hình Khôi Phục.

Mục Tiêu Khôi Phục	Loại Hình Khôi Phục	Quỹ Khôi Phục Ban Đầu Cho Khu Vực Biển Khơ i	Quỹ Sau Dàn xếp Cho Khu Vực Biển Khơ i	Tổng Quỹ Khôi Phục
Bổ Sung và Bảo Vệ Tài Nguyên Sinh Vật Ven Biển và Sinh Vật Biển	Cá và Các Loài Động Vật Không Xương Sống Vùng Cột Nước	\$20,000,000	\$380,000,000	\$400,000,000
	Cá tầm	\$0	\$15,000,000	\$15,000,000
	Rùa Biển	\$0	\$55,000,000	\$55,000,000
	Động Vật Hữu Nhũ Biển	\$0	\$55,000,000	\$55,000,000
	Chim	\$0	\$70,000,000	\$70,000,000
	Cộng Đồng Sinh Vật Sinh Tầng Giữa và Đáy Sâu	\$0	\$273,300,000	\$273,000,000
Cung Cấp và Cải Thiện Cơ Hội Giải Trí	Không Áp Dụng	\$22,397,916	\$0	\$22,397,916
Giám Sát và Quản Lý Thích Nghi	Không Áp Dụng	\$0	\$200,000,000	\$200,000,000
Giám Sát Hành Chính và Lập Kế Hoạch Toàn Diện	Không Áp Dụng	\$0	\$150,000,000	\$150,000,000
Tổng Quỹ Bồi Thường Thiệt Hại Tài Nguyên Thiên Nhiên Đối Với Khu Vực Biển Khơ i		\$42,397,916	\$1,198,300,000	\$1,240,697,916

1.2 Các Bên Thụ Thác DWH, Hội Đồng Thụ Thác, và TIG

Các Bên Thụ Thác DWH là các cơ quan chính phủ được ủy quyền theo OPA để làm Các Bên Thụ Thác thay mặt công chúng để 1) đánh giá thiệt hại tài nguyên thiên nhiên phát sinh từ sự cố tràn dầu, và sau đó 2) lập và triển khai một kế hoạch khôi phục sẽ phục hồi môi trường và bồi thường cho những ai bị thiệt hại. Các bên thụ thác hoàn thành các nghĩa vụ này bằng cách lập các kế hoạch khôi phục, cho công chúng có cơ hội đề nghị các dự án khôi phục và xem xét và đưa ra ý kiến về các kế hoạch đề xuất, triển khai và giám sát các dự án khôi phục, quản lý quỹ NRDA, và ghi nhận các quyết định của Bên Thụ Thác thông qua một hồ sơ hành chính công khai. Các Bên Thụ Thác DWH chịu trách nhiệm điều hành quy trình lập kế hoạch khôi phục. Để hợp tác đối với NRDA, Các Bên Thụ Thác DWH tổ chức một Hội Đồng Thụ Thác gồm có Các Quan Chức Thụ Thác Tài Nguyên Thiên Nhiên Được Chỉ Định, hoặc những người thay thế họ, đối với từng cơ quan Thụ Thác DWH.

Các cơ quan liên bang và tiểu bang sau đây là Các Bên Thụ Thác DWH được chỉ định⁷:

- Cơ Quan Quản Lý Đại Dương và Khí Quyển Quốc Gia (NOAA), thay mặt Bộ Thương Mại Hoa Kỳ (DOC)
- Bộ Nội Vụ Hoa Kỳ (DOI), do Cục Ngư Nghiệp và Đời Sống Hoang dã (USFWS) thay mặt, Cục Công Viên Quốc Gia (NPS), và Cục Quản Lý Đất (BLM)
- Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ (USDA)
- Cục Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ (EPA)
- Sở Bảo Tồn Tài Nguyên Thiên Nhiên (Department of Conservation and Natural Resources) Tiểu Bang Alabama và Khảo Sát Địa Chất Alabama (Geological Survey of Alabama)
- Sở Bảo Vệ Môi Trường (Department of Environmental Protection) và Ủy Ban Bảo Tồn Cá và Động Vật Hoang dã (Fish and Wildlife Conservation Commission) Tiểu Bang Florida
- Cơ Quan Bảo Vệ và Khôi Phục Ven Biển (Coastal Protection and Restoration Authority), Sở Tài Nguyên Thiên Nhiên (Department of Natural Resources); Sở Chất Lượng Môi Trường (Department of Environmental Quality); Văn Phòng Điều Phối Viên Tràn Dầu (Oil Spill Coordinator's Office); và Sở Động Vật Hoang dã và Ngư Nghiệp (Department of Wildlife and Fisheries) Tiểu Bang Louisiana
- Sở Chất Lượng Môi Trường (Department of Environmental Quality) Tiểu Bang Mississippi
- Sở Công Viên và Động Vật Hoang dã (Parks and Wildlife Department), Văn Phòng Quản Lý Đất (General Land Office), và Ủy Ban Chất Lượng Môi Trường (Commission on Environmental Quality) Tiểu Bang Texas.

Quỹ DWH NRDA được phân bổ cho các khu vực khôi phục nhằm giải quyết các thiệt hại khác nhau xuất hiện ở quy mô khu vực và địa phương. Như quy định trong Sắc Lệnh Đồng Ý và PDARP/PEIS, các số tiền cụ thể đã được phân bổ cho 7 Khu Vực Khôi Phục: mỗi khu vực trong 5 Khu Vực Khôi Phục Các Tiểu Bang Xung Quanh Vịnh (Texas, Louisiana, Mississippi, Alabama, và Florida), Toàn Khu Vực và Biển Khơi. Sự phân bổ tài trợ là dựa trên kiến thức và đánh giá của Các Bên Thụ Thác DWH về mức độ ảnh hưởng và thiệt hại đối với tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ, cũng như đánh giá của họ về việc chi tiền khôi phục ở đâu đối với các Loại Hình Khôi Phục khác nhau là sẽ có ích nhất trong danh mục khôi phục ở cấp độ hệ sinh thái.

Mỗi TIG sẽ lập kế hoạch, chọn, và triển khai các biện pháp khôi phục cụ thể theo PDARP/PEIS (xem Chương 7 của PDARP/PEIS).

1.3 Thẩm Quyền và Quy Định

1.3.1 Đạo Luật về Ô Nhiễm Dầu

Là một sự cố ô nhiễm dầu, Sự Cố Tràn Dầu DWH tuân theo các quy định của OPA. Mục tiêu chính của OPA là khôi phục môi trường và bồi thường cho công chúng đối với những thiệt hại về tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ phát sinh từ một sự cố liên quan đến tràn dầu hoặc nguy cơ đáng kể của một vụ tràn dầu. Theo OPA, mỗi bên chịu trách nhiệm đối với một con tàu hoặc cơ sở có dầu tràn, hoặc gây ra nguy cơ tràn dầu đáng kể, sẽ chịu trách nhiệm pháp lý đối với, ngoài các trách nhiệm khác, chi phí loại

⁷ Các bên thụ thác liên bang được chỉ định tuân theo OPA (33 U.S.C. §2706(b)(2)) và theo Lệnh Hành Pháp 12580 (1987) đã sửa đổi bổ sung bởi Lệnh Hành Pháp 12777 (1991); bởi Kế Hoạch Dự Phòng Ứng Phó Ô Nhiễm Dầu và Hóa Chất Nguy Hiểm Quốc Gia (National Oil and Hazardous Substances Pollution Contingency Plan) (40 CFR §300.600; và theo Lệnh Hành Pháp 13626 (2012). Mặc dù một bên thụ thác theo OPA dựa trên việc các cơ sở của nó ở gần khu vực tràn dầu *Deepwater Horizon*, nhưng Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ không phải là thành viên của Hội Đồng Thụ Thác và không tham gia soạn thảo PDARP/PEIS.

bỏ và bồi thường đối với thiệt hại, hủy hoại, mất, hoặc mất khả năng sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bao gồm các chi phí hợp lý để đánh giá thiệt hại.

Quy trình đánh giá thiệt hại và lập kế hoạch khôi phục này được gọi là NRDA. NRDA được mô tả ở Mục 1006 của OPA (33 Bộ Luật Hoa Kỳ [United States Code , U.S.C.] § 2706) và Kế Hoạch Dự Phòng Ứng Phó Ô Nhiễm Dầu và Hóa Chất Nguy Hiểm Quốc Gia (40 Các Quy Định Liên Bang [Code for Federal Regulations, CFR] 300.600).

Các hoạt động khôi phục theo OPA nhằm phục hồi các tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ trở lại điều kiện cơ sở (khôi phục chính) và đền bù cho công chúng về những tổn thất tạm thời từ khi xảy ra sự cố đến khi tài nguyên và dịch vụ được khôi phục về điều kiện cơ sở (khôi phục bồi thường). Để đạt được các mục tiêu này, các hoạt động khôi phục phải tạo ra những lợi ích liên quan đến các thiệt hại tài nguyên thiên nhiên và tổn thất dịch vụ phát sinh từ sự cố tràn dầu.

Như mô tả trong các quy định OPA NRDA (15 CFR Phần 990)⁸, quy trình NRDA gồm có 3 giai đoạn: 1) Trước Đánh Giá, 2) Lập Kế Hoạch Khôi Phục, và 3) Triển Khai Khôi Phục. Các Bên Thụ Thác DWH hiện nay đang thực hiện các hoạt động đối với các kế hoạch khôi phục theo dự án nằm trong giai đoạn Lập Kế Hoạch Khôi Phục của NRDA. Trong giai đoạn này, Open Ocean TIG đã soạn thảo RP/EA này, trong đó xác định một số các biện pháp khôi phục thay thế hợp lý để giải quyết thiệt hại trong Khu Vực Khôi Phục Biển Khơi, đánh giá các biện pháp thay thế đó theo các tiêu chí áp dụng, và chọn một nhóm biện pháp thay thế ưu tiên để triển khai.

1.3.2 Đạo Luật về Chính Sách Môi Trường Quốc Gia

Các Bên Thụ Thác Liên Bang phải tuân thủ NEPA và các quy định triển khai NEPA của CEQ, 40 CFR Các Phần 1500-1508, khi đề xuất các dự án khôi phục. NEPA yêu cầu các cơ quan liên bang phải xem xét các tác động môi trường có thể có của các biện pháp đề xuất. NEPA cung cấp một quy chế và khuôn khổ cho các cơ quan liên bang xác định xem các biện pháp đề xuất của họ có tác động môi trường đáng kể⁹ và các tác động xã hội và kinh tế liên quan hay không, xem xét các tác động này khi chọn phương án thay thế, và thông báo và mời gọi sự tham gia của công chúng trong quy trình phân tích môi trường và ra quyết định.

Trong RP/EA này, Open Ocean TIG giải quyết các yêu cầu này bằng cách lấy phân bậc từ các phân tích môi trường được tiến hành trong PDARP/PEIS, đánh giá các phân tích hiện hữu, và, khi phù hợp, kết hợp bằng cách tham chiếu thông tin và phân tích liên quan từ các đánh giá môi trường và kế hoạch bảo tồn của dự án hiện hữu vào RP/EA này. Việc phân bậc và kết hợp bằng cách tham chiếu từ các phân tích hiện hữu giúp giảm dư thừa, tập trung vào các vấn đề quan trọng, và thể hiện sự liên kết với nhau của các biện pháp thay thế đề xuất với các chương trình hiện hữu và những nỗ lực trong khu vực để giải quyết các vấn đề tài nguyên ở cấp độ hệ sinh thái. Tất cả tài liệu được kết hợp, áp dụng hoặc được sử dụng theo cách khác để hỗ trợ phân tích NEPA đều được công khai. Xem Chương 4 để biết thêm thông tin về phân bậc và kết hợp bằng cách tham chiếu theo NEPA và chúng áp dụng thế nào cho RP/EA này.

Trong quy trình lập kế hoạch đối với Open Ocean TIG, RP/EA này xác định một số biện pháp khôi phục thay thế để bắt đầu giải quyết những thiệt hại do DWH gây ra đối với Các Loại Hình Khôi Phục Cá và Các Loài Động Vật Không Xương Sống Vùng Cột Nước, Rùa Biển, Động Vật Hữu Nhũ Biển, và MDBC; đánh giá

⁸ Có thể tìm thấy các quy định OPA NRDA ở đây: https://darrp.noaa.gov/sites/default/files/OPA_CFR-1999-title15-vol3-part990.pdf

⁹ “Ảnh hưởng và tác động được sử dụng trong các quy định này là đồng nghĩa với nhau. Tác động bao gồm ảnh hưởng sinh thái (chẳng hạn như tác động đối với tài nguyên thiên nhiên và đối với các bộ phận, cấu trúc, và chức năng của các hệ sinh thái bị ảnh hưởng), thẩm mỹ, lịch sử, văn hóa, kinh tế, xã hội, hoặc sức khỏe, cho dù là trực tiếp, gián tiếp, hay tích lũy. Tác động cũng có thể bao gồm những tác động phát sinh từ các biện pháp có thể vừa có lợi vừa có hại, ngay cả khi sau khi cân nhắc kỹ, cơ quan cho rằng tác động sẽ là có lợi.” (40 CFR § 1508.8).

chúng theo OPA và NEPA; và xác định một nhóm các biện pháp thay thế phụ được TIG Biển Khơi ưu tiên triển khai vào lúc này.

1.4 Các Thủ Tục Hoạt Động Chuẩn của Hội Đồng Thụ Thác

Một tài liệu khác định hướng quy trình lập kế hoạch khôi phục là Các Thủ Tục Hoạt Động Chuẩn của Hội Đồng Thụ Thác về Triển Khai Khôi Phục Tài Nguyên Thiên Nhiên đối với Sự Cố Tràn Dầu DWH (DWH 2016b)¹⁰. Hội Đồng Thụ Thác đã lập SOP để quản trị, triển khai, và quản lý dài hạn hoạt động khôi phục theo PDARP/PEIS. SOP của Hội Đồng Thụ Thác ghi nhận cấu trúc chung, vai trò, và trách nhiệm quyết định của Hội Đồng Thụ Thác và cung cấp các thủ tục chung mà tất cả TIG sẽ sử dụng. SOP của Hội Đồng Thụ Thác giải quyết, ngoài các vấn đề khác, các chủ đề sau đây: quyết định và ủy quyền, tài trợ, các thủ tục hành chính, báo cáo dự án, giám sát và quản lý thích nghi (MAM), cơ hội tư vấn giữa Các Bên Thụ Thác DWH, sự tham gia của công chúng, và Hồ Sơ Hành Chính DWH.

SOP của Hội Đồng Thụ Thác được lập và duyệt với sự đồng thuận của Hội Đồng Thụ Thác và có thể được sửa đổi bổ sung khi cần. Sự phân chia trách nhiệm giữa Hội Đồng Thụ Thác, TIG, và Cơ Quan Thụ Thác Riêng Lẻ được tóm tắt trong Bảng 7.2-1 của PDARP/PEIS.

1.5 Mục Đích và Nhu Cầu Khôi Phục

Open Ocean TIG đã thực hiện nỗ lực lập kế hoạch khôi phục này để đạt được mục đích đóng góp vào việc khôi phục nguồn tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ bị thiệt hại do sự cố tràn dầu DWH trong Khu Vực Khôi Phục Biển Khơi. Các hoạt động khôi phục đề xuất nhằm phục hồi hoặc thay thế các môi trường sống, các loài, và dịch vụ trở lại điều kiện cơ sở (khôi phục chính) và đền bù cho công chúng về những tổn thất tạm thời từ khi tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại đến khi chúng được khôi phục về điều kiện cơ sở (khôi phục bồi thường).

RP/EA này nhất quán với PDARP/PEIS và mục đích và nhu cầu của nó nằm trong phạm vi và nhu cầu đã xác định trong PDARP/PEIS. Cụ thể hơn, các biện pháp thay thế đã xác định và đánh giá trong RP/EA này giải quyết mục tiêu khôi phục theo chương trình là bổ sung và bảo vệ các tài nguyên sinh vật ven biển và sinh vật biển đối với các Loại Hình Khôi Phục Cá và Các Loài Động Vật Không Xương Sống Vùng Cột Nước, Rùa Biển, Động Vật Hữu Nhũ Biển, và MDBC. Có thể tìm thấy thêm thông tin về mục đích và nhu cầu khôi phục DWH NRDA trong Phần 5.3.2 của PDARP/PEIS.

PDARP/PEIS xác định các mục tiêu cho từng Loại Hình Khôi Phục (Phần 5.5.2 đến 5.5.14). Các mục tiêu theo Loại Hình Khôi Phục này giúp định hướng cho quy trình lập kế hoạch khôi phục và lựa chọn dự án. Ngoài ra, PDARP/PEIS xác định các phương pháp khôi phục mô tả các phương án triển khai và trong một số trường hợp, các kỹ thuật và phương pháp. Open Ocean TIG đã xem xét các phương pháp khôi phục sau đây khi phát triển một số biện pháp khôi phục thay thế hợp lý:

- **Cá và Các Loài Động Vật Không Xương Sống Vùng Cột Nước:** Giảm thiểu tác động của thiết bị ma (ghost fishing) thông qua việc chuyển đổi ngư cụ và/hoặc loại bỏ ngư cụ vô chủ để giảm thiểu tác động của thiết bị ma; thường khích lệ cho ngư dân đánh bắt tôm thương mại trong Vịnh Mexico để tăng cường tính chọn lọc ngư cụ và bảo vệ môi trường; các biện pháp tự nguyện liên quan đến ngư nghiệp để tăng sinh khối cá; và giảm tỉ lệ tử vong của cá rô đại dương (red snapper) sau khi thả và các loài cá khác sống trong rạn san hô trong ngư trường giải trí Vịnh Mexico dùng các thiết bị thả cá.

¹⁰ Có thể tìm thấy các SOP của Hội Đồng Thụ Thác ở đây:

<https://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/sites/default/files/TC%20SOP%202.0%20with%20appendices.pdf>.

- **Rùa Biển:** Giảm đánh bắt rùa biển không chủ đích trong các ngư trường thương mại thông qua việc xác định và triển khai các biện pháp bảo tồn; tăng năng suất ấp rùa biển và khôi phục cũng như bảo tồn môi trường sống bãi biển làm tổ; và giảm đánh bắt rùa biển không chủ đích trong các ngư trường giải trí thông qua việc phát triển và triển khai các biện pháp bảo tồn.
- **Động Vật Hữu Nhũ Biển:** Tăng tỷ lệ sống sót của động vật hữu nhũ biển bằng cách hiểu rõ hơn về nguyên nhân gây bệnh và tử vong cũng như phát hiện và can thiệp đối với các mối đe dọa do con người và tự nhiên gây ra; đo mức ồn để cải thiện kiến thức và giảm tác động của tiếng ồn do con người gây ra đối với động vật hữu nhũ biển; và giảm tỉ lệ bị thương và tử vong ở động vật hữu nhũ biển do va đập với tàu thuyền.
- **Cộng Đồng Sinh Vật Sinh Tầng Giữa và Đáy Sâu:** Đặt nền cứng và cấy san hô; và bảo vệ và quản lý MDBC. Ngoài ra, PDARP/PEIS xác định nhu cầu giám sát và quản lý thích nghi mạnh mẽ ở cấp độ tài nguyên để giải quyết những tình trạng không chắc chắn quan trọng, chẳng hạn như các đặc điểm của cộng đồng sinh vật biển sâu và tầng giữa, động lực học mạng lưới thức ăn, và sự phân bố môi trường sống.

1.6 Lập Giai Đoạn của Các Dự Án

PDARP/PEIS cung cấp cơ cấu cho TIG triển khai các dự án dùng một phương pháp theo giai đoạn. Ví dụ như, một TIG có thể đề xuất tài trợ cho một giai đoạn lập kế hoạch (ví dụ như thu thập/phân tích dữ liệu quan trọng đối với quy trình lập kế hoạch khôi phục, tiến hành nghiên cứu tính khả thi, hoặc thực hiện công tác kỹ thuật và thiết kế [E&D]) trong một kế hoạch khôi phục, cho phép các TIG phát triển các dự án trong trường hợp cần thiết để cân nhắc đầy đủ một giai đoạn triển khai tiếp theo của các dự án đó trong một kế hoạch khôi phục trong tương lai. Một phương pháp khôi phục theo giai đoạn có thể cung cấp thông tin cho quy trình triển khai khôi phục và tối đa hóa những lợi ích của khôi phục. Kết quả từ quy trình lập kế hoạch ở các giai đoạn ban đầu có thể được sử dụng để cung cấp thông tin cho quy trình triển khai ở quy mô lớn hơn. Các bên thụ thác cũng có thể triển khai khôi phục theo giai đoạn dùng các dự án thí điểm hoặc các nghiên cứu tính khả thi khi đó cung cấp thông tin xác định quy mô của dự án cho quy trình triển khai đầy đủ trong một giai đoạn sau đó (hoặc kế hoạch khôi phục). Các dự án thí điểm chỉ được thực hiện khi, theo phán đoán của các Bên Thụ Thác, các dự án này sẽ cung cấp thông tin với chi phí hợp lý và trong khung thời gian hợp lý. Việc xác định giai đoạn dự án cho RP/EA này được thảo luận thêm ở Phần 4.1.1-4.1.3.

1.7 Các Biện Pháp Thay Thế Hợp Lý

Các Bên Thụ Thác đã xem xét các biện pháp khôi phục thay thế hợp lý khác nhau trước khi chọn (các) biện pháp thay thế ưu tiên (OPA § 990.53). Các biện pháp khôi phục thay thế trong RP/EA này được phát triển thông qua quy trình xem xét các ý tưởng dự án được gửi đến cổng thông tin dự án DWH¹¹ bởi công chúng và các cơ quan Thụ Thác. Sự tham gia của công chúng là một thành phần quan trọng của quy trình lập kế hoạch khôi phục (PDARP/PEIS, Phần 1.7). Chương 2 của RP/EA này tóm tắt quy trình sàng lọc hoàn chỉnh được dùng để phát triển các biện pháp thay thế hợp lý, nhất quán với biện pháp thay thế theo chương trình mà Các Bên Thụ Thác DWH đã chọn trong PDARP/PEIS, Sắc Lệnh Đồng Ý, và OPA. Tổng cộng, Open Ocean TIG đã đánh giá 23 dự án như các biện pháp thay thế hợp lý trong RP/EA này. Bảng 1-2 xác định các biện pháp thay thế tạo thành nhóm biện pháp hợp lý được đánh giá cho RP/EA này, chi phí ước tính của chúng, và dự án nào trong số đó được ưu tiên triển khai. Các biện pháp thay thế được đề xuất như các dự án theo giai đoạn cũng được xác định trong Bảng 1-2.

¹¹ Có thể tìm thấy cổng thông tin dự án DWH ở đây: <http://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/restoration/give-us-your-ideas>

Bảng 1-2: Các biện pháp thay thế được xem xét trong RP/EA này. Dấu hoa thị (*) cho biết các biện pháp khôi phục thay thế trong giai đoạn sơ bộ.

Biện pháp thay thế	Ưu Tiên/ Không Ưu Tiên	Chi Phí Ước Tính Của Dự Án
Cá và Các Loài Động Vật Không Xương Sống Vùng Cột Nước		
Giảm Tỷ Lệ Tử Vong Sau Khi Thả do Chấn Thương Khí Áp trong Các Ngư Trường Giải Trí Câu Cá Sống Trong Rạn San Hô Trong Vịnh Mexico	Ưu tiên	\$30,011,000
Thiết Bị Giảm Đánh Bắt Không Chủ Đích Tốt Hơn cho Ngư Trường Đánh Bắt Tôm Thương Mại Vịnh Mexico	Ưu tiên	\$17,171,000
Mạng Lưới Liên Lạc và Công Cụ Vẽ Bản Đồ để Giảm Đánh Bắt Không Chủ Đích—Giai Đoạn 1*	Ưu tiên	\$4,416,000
Khôi Phục Cá Ngừ Bluefin Thông Qua Biện Pháp Tối Ưu Hóa Độ Sâu Đánh Bắt Cá	Ưu tiên	\$6,175,000
Giảm Tác Động Của Thiết Bị Ma Bằng Cách Loại Bỏ Ngư Cụ Vô Chủ Khỏi Môi Trường Biển và Cửa Sông	Không Ưu Tiên	\$6,128,000
Rùa Biển		
Bản Đồ Rùa Biển Vịnh Mexico*	Ưu tiên	\$5,700,000
Xác Định Các Phương Pháp Giảm Đánh Bắt Rùa Biển Không Chủ Đích Ở Ngư Trường Đánh Bắt Cá Dưới Đáy Rạn Bằng Dây Câu Dài*	Ưu tiên	\$290,000
Phát Triển một Kế Hoạch Toàn Diện Vùng Vịnh để Thu Thập Dữ Liệu Rùa Biển Trong Lòng Nước*	Ưu tiên	\$655,000
Phát Triển Các Phương Pháp Theo Dõi Sự Tương Tác Rùa Biển Trong Ngư Trường Lưới Vây Cá Mồi Dầu Vịnh Mexico	Ưu tiên	\$3,000,000
Giảm Đánh Bắt Rùa Biển Nhỏ Không Chủ Đích Thông Qua Việc Phát Triển Khoảng Cách Thanh Giảm Trong Thiết Bị Loại Trừ Rùa Biển	Ưu tiên	\$2,249,000
Bảo Vệ Môi Trường Làm Tổ Lâu Dài Trên Bãi Biển Cho Rùa Biển	Ưu tiên	\$7,000,000
Giảm Tỷ Lệ Rùa Biển Vướng Vào Các Mảnh Dây Câu Giải Trí	Không Ưu Tiên	\$1,113,600
Giảm Đánh Bắt Rùa Biển Không Chủ Ý Ở Các Ngư Trường Giải Trí*	Không Ưu Tiên	\$1,329,000
Động Vật Hữu Nhũ Biển		
Giảm Tác Động Đối Với Động Vật Hữu Nhũ Biển Trong Các Thảm Họa Bằng Cách Cải Thiện Các Hoạt Động Ứng Phó	Ưu tiên	\$4,287,000
Soạn Dữ Liệu Về Môi Trường, Mối Đe Dọa và Động Vật để Phân Tích Sức Khỏe Của Cộng Đồng Động Vật Hữu Nhũ Biển*	Ưu tiên	\$5,808,500
Giảm Tác Động Của Tiếng Ồn Do Con Người Gây Ra Đối Với Động Vật Hữu Nhũ Biển	Ưu tiên	\$8,992,200
Giảm và Giảm Thiểu Tỷ Lệ Tử Vong Do Tàu Thuyền Va Đụng Đối Với Động Vật Hữu Nhũ Biển	Ưu tiên	\$3,834,000
Đánh Giá Điều Kiện Sức Khỏe Của Động Vật Hữu Nhũ Biển Kích Thước Nhỏ, Sử Dụng Môi Trường Sống, và Mô Thức Di Chuyển Ở Bãi Cạn Vịnh Mexico	Không Ưu Tiên	\$4,620,000
Cộng Đồng Sinh Vật Sinh Tầng Giữa và Đáy Sâu		
Lập Bản Đồ, Dự Đoán Chính Xác và Lập Mô Hình Dự Báo Môi Trường Sống	Ưu tiên	\$35,909,000
Đánh Giá Môi Trường Sống	Ưu tiên	\$52,639,000
Phát Triển Kỹ Thuật Nhân Giống San Hô	Ưu tiên	\$16,951,000
Quản Lý Và Bảo Vệ Tích Cực	Ưu tiên	\$20,689,000
Mô Tả Đặc Điểm Của Môi Trường Sống Ở Các Khu Vực Ưu Tiên Cao Đã Biết	Không Ưu Tiên	\$21,500,000

1.8 Biện Pháp Đề Xuất: Triển Khai Kế Hoạch Khôi Phục Cuối Cùng 2/ Đánh Giá Môi Trường của Open Ocean TIG

Để đạt được các mục tiêu khôi phục theo chương trình của Bên Thụ Thác DWH và các mục tiêu theo Loại Hình Khôi Phục được mô tả trong PDARP/PEIS, Open Ocean TIG đề xuất tiến hành lập kế hoạch và triển khai 18 dự án được xác định là các biện pháp thay thế ưu tiên trong RP/EA này. 18 dự án này sẽ cung cấp hoạt động khôi phục bồi thường đối với Cá và Các Loài Động Vật Không Xương Sống Vùng Cột Nước, Rùa Biển, Động Vật Hữu Nhũ Biển, và MDBC trong Khu Vực Khôi Phục Biển Khơi dùng số tiền được phân bổ cho Open Ocean TIG. Các biện pháp thay thế hợp lý (Bảng 1-2) để triển khai được mô tả ngắn gọn trong Phần 2.6 và chi tiết hơn trong Chương 3.

1.9 Tính hiệu lực từng phần

Các biện pháp thay thế ưu tiên trong RP/EA này là độc lập mới nhau và có thể được Open Ocean TIG chọn lọc riêng lẻ. Quyết định không chọn một hoặc nhiều biện pháp thay thế sẽ không ảnh hưởng đến việc Open Ocean TIG chọn bất kỳ biện pháp thay thế nào còn lại. Các dự án không được đưa vào nhóm các biện pháp thay thế hợp lý đối với RP/EA này có thể tiếp tục được Open Ocean TIG xem xét đưa vào các kế hoạch khôi phục trong tương lai.

1.10 Điều Phối với Các Chương Trình Khôi Phục Khác Trong Vùng Vịnh

Như được thảo luận trong Phần 1.5.6 của PDARP/PEIS, Open Ocean TIG cam kết điều phối với các chương trình khôi phục khác trong Vịnh Mexico để tối đa hóa tác động sinh thái chung của các nỗ lực khôi phục DWH NRDA. Sự điều phối này sẽ giúp đảm bảo rằng tiền được phân bổ cho các dự án khôi phục quan trọng ở các khu vực bị ảnh hưởng trong Vịnh Mexico và trong Khu Vực Khôi Phục Biển Khơi.

Trong quá trình lập kế hoạch khôi phục, Open Ocean TIG đã điều phối và sẽ tiếp tục điều phối với tất cả DWH TIG khác và các chương trình giải quyết sự cố tràn dầu DWH và các chương trình khôi phục khác trong Vịnh Mexico, bao gồm các chương trình Hoạt Động Bền Vững của Tài Nguyên và Hệ Sinh Thái, Cơ Hội Du Lịch, và Phục Hồi Nền Kinh Tế của Các Tiểu Bang Ven Vịnh (Resources and Ecosystems Sustainability, Tourist Opportunities, and Revived Economies of the Gulf Coast States, RESTORE), và Quỹ Lợi Ích Môi Trường Vùng Vịnh của Tổ Chức Cá và Động Vật Hoang Dã Quốc Gia (National Fish and Wildlife Foundation Gulf Environmental Benefit Fund, NFWF GEBF). Open Ocean TIG sẽ tìm cách phát triển những sự đồng vận với các chương trình này khi có thể để đảm bảo việc sử dụng quỹ khả dụng một cách hiệu quả nhất để mang lại lợi ích tối đa cho hệ sinh thái và tài nguyên.

1.11 Sự Tham Gia của Công Chúng

Ý kiến của công chúng là một phần không thể tách rời của NEPA, OPA, và nỗ lực lập kế hoạch khôi phục sau sự cố tràn dầu DWH. Vào ngày 1 tháng 10, 2010, Các Bên Thụ Thác DWH đã công bố Thông Báo Ý Định (Notice of Intent, NOI) Tiến Hành Lập Kế Hoạch Khôi Phục (75 FR 60800). Từ khi đó, Các Bên Thụ Thác DWH đã tìm kiếm ý tưởng dự án khôi phục của công chúng thông qua các cách khác nhau. Ngoài ra, Các Bên Thụ Thác DWH đã tiến hành một quy trình tiếp xúc công chúng diện rộng trong các nỗ lực phát triển PDARP/PEIS; quy trình đó và ý kiến liên quan của công chúng được mô tả đầy đủ hơn trong Chương 8 của PDARP/PEIS. Các Bên Thụ Thác DWH cũng đã yêu cầu công chúng xem xét và cho ý kiến về một số bản kế hoạch khôi phục/đánh giá môi trường DWH dự thảo và tổ chức rất nhiều các cuộc họp công khai.

1.11.1 Quy Trình Xem Xét Công Khai đối với RP/EA này

Giai đoạn lấy ý kiến của công chúng đối với RP/EA Dự Thảo bắt đầu vào ngày 15 tháng 5, 2019 và ban đầu có kế hoạch kết thúc vào ngày 1 tháng 7, 2019. Do có yêu cầu của công chúng, giai đoạn lấy ý kiến được kéo dài đến ngày 15 tháng 7, 2019. Ngoài ra, giai đoạn lấy ý kiến công chúng đã được mở lại và chương trình tiếp tục nhận ý kiến đến ngày 2 tháng 8, 2019 do có những quan ngại về tác động có thể có của Bão Barry. Tổng cộng, các bên thụ thác đã cung cấp 79 ngày để lấy ý kiến công chúng (15 tháng 5 – 2 tháng 8, 2019).

Thông báo về cơ hội xem xét của công chúng được thực hiện qua thông báo trên Hệ Thống Đăng Ký Liên Bang (84 FR 21753), trang web của Hội Đồng Thụ Thác¹², và phổ biến đến các kho dữ liệu công khai (Phụ Lục G). Trong giai đoạn xem xét công khai, chương trình tiếp nhận ý kiến qua dịch vụ của Bưu Chính Hoa Kỳ; theo phương thức điện tử dùng một trang gửi ý kiến trên web (cơ sở dữ liệu Lập Kế Hoạch, Môi Trường và Ý Kiến Công Chúng); và trực tiếp và bằng văn bản trong 3 sự kiện công khai do Open Ocean TIG tổ chức:

- Một cuộc họp không khai được tổ chức vào ngày 4 tháng 6, 2019 ở Pensacola, FL
- 2 buổi webinar công khai được tổ chức vào ngày 11 và 13 tháng 6, 2019

1.11.2 Thông Tin Tổng Quan về Ý Kiến Công Chúng đối với RP/EA Dự Thảo

Trong giai đoạn lấy ý kiến công chúng, Open Ocean TIG đã xem xét 53 hồ sơ ý kiến của công chúng; doanh nghiệp; cơ quan liên bang, tiểu bang và địa phương; và tổ chức phi chính phủ. Các ý kiến tương tự nhau hoặc liên quan với nhau có trong các hồ sơ ý kiến đã được nhóm lại và tóm tắt để phản hồi. Tất cả ý kiến đã gửi trong giai đoạn lấy ý kiến công chúng đã được Open Ocean TIG xem xét và cân nhắc trước khi hoàn thiện RP/EA này.

Về phân tích NEPA, ý kiến công chúng không xác định bất kỳ vấn đề nào có quan ngại đáng kể về môi trường hay thông tin mới quan trọng liên quan đến các quan ngại về môi trường. Ý kiến đã nhận nói chung nằm trong các phân loại liên quan đến các dự án đề xuất.

Tất cả ý kiến đã gửi được trình bày trong các phần mô tả ý kiến tóm tắt trong Chương 5, và tất cả ý kiến công chúng, bằng văn bản hay bằng lời, đều được đưa vào Hồ Sơ Hành Chính DWH¹³.

1.11.3 Những Thay Đổi Chính trong RP/EA Cuối Cùng này

Open Ocean TIG đã sửa đổi bản RP/EA Dự Thảo sau khi xem xét ý kiến công chúng đã nhận và thực hiện những sửa đổi nhỏ mang tính biên tập và kỹ thuật đối với tài liệu để giải quyết các vấn đề đã phát hiện thông qua quy trình xem xét nội bộ đối với bản RP/EA Dự Thảo. Không có sửa đổi nhỏ nào trong số này ảnh hưởng đến các kết luận của RP/EA. Những điểm sửa đổi chính gồm có:

1. Những thay đổi nhỏ mang tính biên tập và kỹ thuật đối với bản RP/EA Dự Thảo;
2. Dựa trên ý kiến công chúng đã nhận, những thay đổi sau đây đã được thực hiện để nâng cao sự tham gia trong việc triển khai 3 dự án:

¹² Có thể tìm thấy thông báo về Ý Kiến Công Chúng ở đây: <https://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/2019/06/open-ocean-trustees-extend-deadline-comment-draft-restoration-plan-2>

¹³ Có thể tìm thấy Hồ Sơ Hành Chính DWH ở đây: <https://www.doi.gov/deepwaterhorizon/adminrecord>

- a. Thiết Bị Giảm Đánh Bắt Không Chủ Đích Tốt Hơn cho Ngư Trường Đánh Bắt Tôm Thương Mại Vịnh Mexico (Phần 3.5.2): Mục tiêu của dự án này gồm có xác định những tiến bộ mới về công nghệ thiết bị giảm đánh bắt không chủ đích (BRD), xác nhận hiệu quả của chúng, và tối đa hóa việc sử dụng các BRD tốt hơn trong ngư trường đánh bắt tôm vùng Vịnh thông qua sự tiếp xúc và thưởng khích lệ tại bến. Bản mô tả dự án đã sửa đổi làm rõ các cơ hội tham gia được đề xuất ban đầu và kết hợp các cơ hội tham gia bổ sung đối với ngư dân và các bên liên quan khác trong từng giai đoạn của dự án. Các cơ hội bổ sung này sẽ diễn ra trong các hoạt động để xác định các công nghệ BRD, xác nhận hiệu quả của chúng, phát triển các biện pháp khích lệ và tiếp xúc để tối đa hóa sự tham gia tự nguyện của ngư dân đánh bắt tôm, và truyền đạt kết quả của dự án đến ngư trường đánh bắt tôm vùng Vịnh. Kế Hoạch MAM của dự án (Phụ Lục A) cũng đã được cập nhật để phản ánh những thay đổi đối với mô tả dự án. Không cần điều chỉnh ngân sách ước tính của dự án, \$17,171,000.
- b. Phát Triển Các Phương Pháp Theo Dõi Sự Tương Tác Rùa Biển Trong Ngư Trường Lưới Vây Cá Mòi Dầu Vịnh Mexico (Phần 3.6.4): Mục tiêu của dự án này là phát triển các phương pháp theo dõi hiệu quả để thu thập thông tin về tương tác với rùa biển và các loài được bảo vệ khác đối với ngư trường lưới vây cá mòi dầu Vịnh Mexico và để xác định các cơ hội áp dụng các biện pháp tự nguyện để tránh và giảm thiểu những tình huống tương tác này. Mô tả dự án được sửa đổi để làm rõ 3 mục tiêu chính và các hoạt động sẽ được tiến hành trong dự án này. 3 mục tiêu là điều phối với ngành ngư nghiệp để xác định các cơ hội cải thiện các phương pháp quan sát và phát triển các phương pháp hiệu quả để theo dõi sự tương tác với rùa biển và các loài được bảo vệ khác, triển khai một thử nghiệm quan sát chứng minh khái niệm đối với các ngư cụ đang áp dụng, sử dụng một sự kết hợp các kỹ thuật quan sát thay thế và người quan sát để kiểm tra các phương án khác nhau, và triển khai nỗ lực thu thập dữ liệu quan sát thí điểm để thu thập dữ liệu đối với ngư trường lưới vây cá mòi dầu Vịnh Mexico. Bản mô tả dự án đã sửa đổi mô tả chính xác hơn về từng mục tiêu trong 3 mục tiêu/hoạt động này, và xác định thêm cách thức NOAA sẽ hợp tác với các đại diện trong ngành trong toàn bộ dự án. Chúng tôi đã bổ sung một ủy ban chỉ đạo dự án gồm có các đại diện trong ngành và NOAA để định hướng dự án và tạo điều kiện hợp tác nhằm đạt được các mục tiêu của dự án. Kế Hoạch MAM của dự án (Phụ Lục A) cũng đã được cập nhật để phản ánh những thay đổi đối với mô tả dự án. Không cần điều chỉnh ngân sách ước tính của dự án, \$3,000,000.
- c. Giảm Đánh Bắt Rùa Biển Nhỏ Không Chủ Đích Thông Qua Việc Phát Triển Khoảng Cách Thanh Giảm Trong Thiết Bị Loại Trừ Rùa Biển (TED) (Phần 3.6.5): Các mục tiêu của dự án bao gồm phát triển TED có khoảng cách thanh giảm được thiết kế để loại trừ rùa biển nhỏ trong ngư trường kéo tôm và chứng nhận các thiết kế hiệu quả thông qua Cục Ngư Nghiệp Hải Dương Quốc Gia (NMFS) để tự nguyện sử dụng trong Vịnh Mexico. Bản mô tả dự án đã sửa đổi làm rõ các cơ hội tham gia được đề xuất ban đầu và kết hợp các cơ hội tham gia bổ sung đối với các bên liên quan trong ngư trường đánh bắt tôm trong từng giai đoạn của dự án. Các cơ hội tham gia bổ sung này sẽ diễn ra trong từng năm của dự án với các cuộc họp ở năm 1 và 4 và các cuộc họp với một hội thảo các bên liên quan trong năm 2 và 3. Kế Hoạch MAM của dự án (Phụ Lục A) cũng đã được cập nhật để phản ánh những thay đổi đối với mô tả dự án. Ngân sách ước tính của dự án được điều chỉnh để kết hợp sự tham gia bổ sung từ \$2,153,000 thành \$2,249,000.

3. Chương 5 đã được thêm vào bản RP/EA Cuối Cùng này, gồm có các bản tóm tắt ý kiến đã nhận và phản hồi của Open Ocean TIG đối với các ý kiến đó.
4. Sự tuân thủ đối với các điều luật và quy định khác: Công tác bổ sung về sự tuân thủ đối với các điều luật và quy định khác cho các dự án đã chọn đã diễn ra sau khi công bố bản RP/EA Dự Thảo. Thông tin cập nhật được kết hợp vào phân tích NEPA cho từng dự án, khi phù hợp (xem Chương 4). Một bản theo dõi tiến độ của công tác này đã được thêm vào Phần 4.7.

1.11.4 Các Quyết Định Cần Đưa Ra

RP/EA này nhằm cung cấp cho công chúng và những người quyết định thông tin và nội dung phân tích về quyết định của Open Ocean TIG trong việc triển khai 18 dự án giải quyết các thiệt hại đối với Các Loại Hình Khôi Phục Cá và Các Loài Động Vật Không Xương Sống Vùng Cột Nước, Rùa Biển, Động Vật Hữu Nhũ Biển, và MDBC.

Công chúng, các cơ quan chính phủ, và các tổ chức khác đã xác định và tiếp tục xác định một số lớn các dự án khôi phục có thể có để cân nhắc trong quy trình lập kế hoạch khôi phục. Các dự án không được chọn trong RP/EA Cuối Cùng này, có thể tiếp tục được xem xét trong các nỗ lực lập kế hoạch khôi phục trong tương lai.

1.11.5 Hồ Sơ Hành Chính DWH

Các Bên Thụ Thác DWH đã mở Hồ Sơ Hành Chính công khai đối với NRDA về vụ tràn dầu DWH, bao gồm các hoạt động lập kế hoạch khôi phục, đồng thời với việc công bố NOI năm 2010 (tuân theo 15 CFR § 990.45). DOI là Bên Thụ Thác liên bang chỉ đạo trong việc duy trì Hồ Sơ Hành Chính DWH¹⁴. Trang hồ sơ hành chính này cũng được Open Ocean TIG sử dụng để lập kế hoạch khôi phục DWH và cung cấp thông tin về việc triển khai dự án khôi phục.

1.12 Tổ Chức Tài Liệu

Chương 1: Giới Thiệu, Mục Đích và Nhu Cầu, và Sự Tham Gia của Công Chúng—Thông tin giới thiệu và ngữ cảnh của tài liệu này

Chương 2: Quy Trình Lập Kế Hoạch Khôi Phục—Thông tin cơ bản về quy trình lập kế hoạch khôi phục NRDA, tóm tắt những thiệt hại đối với tài nguyên do sự cố tràn dầu DWH gây ra mà Open Ocean TIG muốn giải quyết trong RP/EA này, sàng lọc một nhóm các dự án khôi phục để giải quyết những thiệt hại đó, điều phối với các nỗ lực lập kế hoạch khôi phục khác và phát triển một nhóm các biện pháp thay thế hợp lý

Chương 3: Đánh Giá Các Biện Pháp Thay Thế của OPA—Đánh giá các biện pháp thay thế hợp lý đối với khôi phục NRDA được xác định trong RP/EA này dùng các yếu tố và luận cứ đánh giá của OPA đối với các biện pháp khôi phục thay thế ưu tiên

Chương 4: Đánh Giá Môi Trường—Thảo luận về môi trường bị ảnh hưởng và các tác động đối với môi trường có thể phát sinh từ việc triển khai các biện pháp thay thế hợp lý đối với khôi phục NRDA đã xác định trong RP/EA này, cơ sở cho phân tích NEPA bổ sung, và sự tuân thủ đối với các điều luật bảo vệ môi trường của liên bang và tiểu bang có thể áp dụng cho các biện pháp thay thế ưu tiên.

¹⁴ Có thể tìm thấy Hồ Sơ Hành Chính DWH ở đây: <https://www.doi.gov/deepwaterhorizon/adminrecord>

Chương 5: Ý Kiến Công Chúng về RP/EA Dự Thảo—Tóm tắt ý kiến Open Ocean TIG đã nhận được trong giai đoạn tiếp nhận ý kiến công chúng và phản hồi của Open Ocean TIG.

Phụ lục A: Kế Hoạch Giám Sát và Quản Lý Thích Nghi—Bao gồm các kế hoạch dự thảo đối với các biện pháp khôi phục thay thế ưu tiên do Open Ocean TIG xác định.

Phụ lục B: Tài Liệu Đã Dẫn

Phụ lục C: Ngưỡng Tác Động—Ngưỡng Tác Động được sử dụng để phân tích những hậu quả về môi trường, như được trình bày trong PDARP/PEIS

Phụ lục D: Các Giai Đoạn Sống của Các Loài có Môi Trường Sống Thiết Yếu của Cá ở Bắc Vịnh Mexico

Phụ lục E: Động Vật Hữu Nhũ Biển Xuất Hiện ở Bắc Vịnh Mexico

Phụ lục F: Danh Sách Những Người Lập và Xem Xét—Xác định các cá nhân có đóng góp quan trọng đối với việc soạn thảo tài liệu này

Phụ lục G: Danh Sách Các Kho Dữ Liệu

Phụ lục H: Kết Luận Không Có Tác Động Đáng Kể từ việc Triển Khai Kế Hoạch Khôi Phục Cuối Cùng 2/ Đánh Giá Môi Trường của Nhóm Triển Khai Bên Thụ Thác Biển Khơi: Cá, Rùa Biển, Động Vật Hữu Nhũ Biển, và Các Cộng Đồng Sinh Vật Tầng Giữa và Đáy Sâu

Chương 5: Ý Kiến Công Chúng đối với RP/EA Dự Thảo

5.1 Quy trình phân tích ý kiến

Phân tích ý kiến là một quy trình được sử dụng để soạn các ý kiến công chúng tương tự nhau thành một hình thức có thể được giải quyết một cách hiệu quả. Ý kiến được sắp xếp thành các nhóm logic theo chủ đề và vấn đề, nhất quán với phạm vi các chủ đề áp dụng cho RP/EA Dự Thảo. Quy trình này được thiết kế để thu thập và tổng hợp tất cả ý kiến đã nhận chứ không hạn chế hay loại trừ bất kỳ ý kiến nào. Quy trình phân tích ý kiến cho phép Open Ocean TIG cung cấp phản hồi có tổ chức và toàn diện đối với ý kiến công chúng, phù hợp với các quy định OPA và NEPA. Cơ sở dữ liệu Lập Kế Hoạch, Môi Trường và Ý Kiến Công Chúng của DOI được sử dụng để quản lý ý kiến của công chúng. Cơ sở dữ liệu này lưu trữ toàn bộ văn bản của tất cả hồ sơ ý kiến và cho phép nhóm từng ý kiến theo chủ đề và vấn đề. Tất cả ý kiến đã được đọc và phân tích, bao gồm các ý kiến mang tính kỹ thuật; các ý kiến chứa ý kiến, cảm nhận, và ưu tiên đối với một yếu tố này so với yếu tố khác; và các ý kiến có tính cá nhân hay triết lý. Tất cả ý kiến công chúng được đưa vào Hồ Sơ Hành Chính DWH¹⁵.

5.2 Phản Hồi Đối Với Ý Kiến Công Chúng

Bên dưới là bản tóm tắt ý kiến Open Ocean TIG đã nhận được trong giai đoạn tiếp nhận ý kiến công chúng và phản hồi của Open Ocean TIG.

5.2.1 Các Ý Kiến Chung về Các Hoạt Động Khôi Phục ở Các Loại Hình Khôi Phục

Ý kiến: Các phát biểu chung, ủng hộ RP/EA Dự Thảo được đưa ra bởi nhiều cá nhân và tổ chức. Các phát biểu ủng hộ viện dẫn rằng kế hoạch cung cấp sự đồng vận giữa một số nỗ lực hiện hữu để tạo ra các kết quả có ý nghĩa hơn đối với các loài bị thiệt hại do sự cố tràn dầu DWH. Những người cho ý kiến cho biết rằng các dự án đề xuất, có căn cứ khoa học, sẽ giúp chúng ta hiểu hơn về một hệ sinh thái chưa được nghiên cứu đúng mức, giảm các yếu tố gây căng thẳng, và thu hẹp các lỗ hổng kiến thức quan trọng. Những người cho ý kiến đã khen ngợi việc Open Ocean TIG soạn thảo một kế hoạch gồm có một danh sách các dự án cân bằng sử dụng các phương pháp hiệu quả, cũng như các nghiên cứu thí điểm mới mẻ để mở ra những cánh cửa thảo luận mới. Có một ý kiến bày tỏ sự thích thú là kế hoạch khả năng mang tính cải cách không chỉ đối với các tài nguyên bị thiệt hại mà còn đối với việc phát triển các công cụ mới để quản lý biển hiệu quả trong vùng Vịnh Mexico và những nơi khác.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận các phát biểu ủng hộ của các tổ chức và cá nhân khác nhau.

Ý kiến: Người cho ý kiến yêu cầu giải thích về các lỗ hổng kiến thức, các thiếu sót trong nghiên cứu, và các thiếu hụt dữ liệu trong bối cảnh các cơ sở dữ liệu hiện hữu và các cơ sở dữ liệu sẽ được phát triển thông qua quy trình lấy mẫu và giám sát dự án.

Phản hồi: Khi nói đến thiếu hụt dữ liệu, Open Ocean TIG muốn nói đến thông tin hiện thời không khả dụng nhưng cần thiết để lập kế hoạch, triển khai, đánh giá và quản lý hoạt động khôi phục mang tính thích nghi, có hiệu quả hơn. Chúng tôi sử dụng cụm từ này với cụm từ “lỗ hổng kiến thức” thay thế cho nhau. Cụm từ “thiếu sót trong nghiên cứu” không xuất hiện trong RP/EA Dự Thảo. Đối với các dự án khôi phục nào có một mục tiêu là thu hẹp thiếu hụt dữ liệu, các thiếu

¹⁵ Xem Phần 6.5.2.3.2 của Hồ Sơ Hành Chính DWH, được tìm thấy ở đây: <https://www.doi.gov/deepwaterhorizon/adminrecord>

hạt cụ thể cần thu hẹp hoặc được xác định trong kế hoạch hoặc sẽ được xác định trong các giai đoạn ban đầu của dự án.

Ý kiến: Người cho ý kiến đề nghị rằng RP/EA Dự Thảo nên xác định tất cả giấy cho phép cần thiết để triển khai từng dự án. Ngoài ra, người cho ý kiến yêu cầu phải mô tả những rào cản, mâu thuẫn, trì hoãn có thể có, và những bất cập khác liên quan đến việc cho phép dự án.

Phản hồi: Vì bản chất dài hạn của một số dự án và ở mức độ Open Ocean TIG có thể dự đoán sẽ cần có sự cho phép gì, chúng tôi đã xác định thông tin này trong RP/EA (xem Phần 4.7.1 của RP/EA này). Khi các hoạt động dự án được tinh chỉnh sau các giai đoạn ban đầu, Open Ocean TIG sẽ xác nhận rằng thông tin và chi tiết đầy đủ được cung cấp để đáp ứng mọi yêu cầu cho phép và mọi yêu cầu tuân thủ được hoàn tất trước khi triển khai. Việc sớm tham gia với các cơ quan cho phép là một cách để Open Ocean TIG tìm cách tránh trì hoãn trong việc cho phép và những rào cản có thể có. Ngoài ra, phương pháp theo giai đoạn được nhiều dự án sử dụng sẽ hỗ trợ tính đầy đủ trong việc triển khai bằng cách bắt đầu các hành động lập kế hoạch và thiết kế trước tiên, và bắt đầu tuân thủ một khi có đủ thông tin (ví dụ như thông tin chi tiết theo địa điểm, hậu cần triển khai). Có thể xem tình trạng và việc ghi nhận tất cả các yêu cầu quy định áp dụng cho các dự án trên trang web của Hội Đồng Thụ Thác hoặc Hồ Sơ Hành Chính DWH¹⁶.

Ý kiến: Người cho ý kiến yêu cầu minh bạch hơn liên quan đến tài trợ dự án. Người cho ý kiến đề nghị thành lập và mô tả một mô hình tài trợ cạnh tranh trong kế hoạch cuối cùng. Người cho ý kiến yêu cầu Open Ocean TIG cung cấp thông tin chi tiết về cách chọn các tổ chức thực hiện dự án, cách phân bổ tài trợ, và việc các đối tác trong triển khai dự án sẽ được xác định như thế nào.

Phản hồi: Open Ocean TIG nhận biết tầm quan trọng của sự minh bạch trong quy trình triển khai khôi phục. Bên Thụ Thác triển khai sẽ đảm bảo rằng các dự án được triển khai với các đội ngũ thực hiện dự án thích hợp, sử dụng các cơ chế tiết kiệm chi phí, và tuân thủ các quy định tiếp nhận của Liên Bang. Các trường hợp này có thể gồm có các cơ chế tài trợ cạnh tranh chẳng hạn như trợ cấp, thỏa thuận hợp tác, và hợp đồng; tuy nhiên, các cơ chế khác cũng sẽ được cân nhắc trên cơ sở từng dự án. Các cơ chế này có thể gồm có các hợp đồng, quan hệ hợp tác hiện hữu, và các thỏa thuận thích hợp khác. Trong quá trình chọn các cơ chế tài trợ, Bên Thụ Thác triển khai phải tuân thủ các yêu cầu đặt ra bởi các chính sách và thủ tục hành chính tương ứng của họ cũng như các quy định về hợp đồng và tài trợ của liên bang.

Open Ocean TIG sử dụng một quy trình minh bạch trong việc thực hiện các dự án. Việc phê duyệt tài trợ cho các dự án được mô tả chi tiết trong các nghị quyết của TIG và được cung cấp cho công chúng thông qua Hồ Sơ Hành Chính DWH. Ngoài ra, như mô tả chi tiết trong SOP của Hội Đồng Thụ Thác, Bên Thụ Thác triển khai sẽ theo dõi và báo cáo về thông tin tài chính của họ, bao gồm ngân sách được phép trong các kế hoạch khôi phục và chi tiêu cho từng dự án. Các bên thụ thác sẽ cập nhật hồ sơ dự án, ít nhất là hàng năm, trong toàn bộ các giai đoạn lập kế hoạch, thực thi, và sau thực thi (DWH 2016b, Phần 11.2.2).

Ý kiến: Người cho ý kiến yêu cầu Open Ocean TIG cho phép công chúng tiếp cận dữ liệu dự án và cập nhật tiến độ dự án thường xuyên về việc các dự án được thực hiện như thế nào và có tiến độ gì trong việc đạt được các mục tiêu cụ thể.

¹⁶ Có thể tìm thấy thông tin tuân thủ luật bảo vệ môi trường đối với DWH ở đây: <https://www.gulfsillrestoration.noaa.gov/environmental-compliance/> hoặc trong Hồ Sơ Hành Chính DWH được tìm thấy ở đây: <https://www.doi.gov/deepwaterhorizon/adminrecord>

Phản hồi: Tiến độ và dữ liệu dự án sẽ được cập nhật trong hồ sơ dự án khi dự án được triển khai và sẽ được cung cấp trên trang web của Hội Đồng Thụ Thác¹⁷ và cổng DIVER¹⁸. Ở cấp chương trình DWH, Hội Đồng Thụ Thác sẽ kiểm tra lại chương trình khôi phục để cung cấp thông tin cho quy trình lập kế hoạch khôi phục ở những khoảng thời gian thích hợp, nói chung là khoảng một lần mỗi 5 năm hoặc nếu có một sự thay đổi về điều kiện dẫn đến cần phải kiểm tra lại (DWH 2016b, Phần 9.4.3.4). Quy trình kiểm tra lại sẽ theo dõi tình hình của chương trình khôi phục và xác định xem có cần bất kỳ sự cập nhật nào hay không dựa trên kiến thức khoa học mới xuất hiện và/hoặc tiến độ quan sát được đối với việc đạt được các mục tiêu hệ sinh thái ở khắp các TIG và Các Loại Hình Khôi Phục.

Ý kiến: Người cho ý kiến yêu cầu Open Ocean TIG giải quyết những rào cản độc quyền đối với việc tiếp cận và sử dụng dữ liệu có thể được lấy hoặc dữ liệu có thể được thu thập thông qua các dự án đề xuất.

Phản hồi: Dữ liệu dự án sẽ được công khai, tuân theo Chính Sách về Dữ Liệu Mở của Liên Bang (DWH 2016b, Phần 10.6.6). Bất kỳ dữ liệu độc quyền nào được sử dụng sẽ chỉ được Các Bên Thụ Thác công khai khi được pháp luật cho phép. Nếu phát sinh nhu cầu về dữ liệu độc quyền trong quá trình triển khai dự án, Open Ocean TIG có thể cân nhắc sử dụng các thỏa thuận dữ liệu với chủ sở hữu dữ liệu để giải quyết quyền tiếp cận dữ liệu.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ rằng phải đánh giá khả năng kết nối hệ thống liên quan đến việc hỗ trợ khả năng đứng vững và cung cấp thông tin cho kiến thức về động lực học sinh thái trong các hệ sinh thái ngoài khơi.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận tầm quan trọng của khả năng kết nối trong việc hỗ trợ khả năng đứng vững và khả năng hoạt động bền vững của các nhóm dân và các hệ sinh thái. Các Bên Thụ Thác đã xác định rằng cách khôi phục hiệu quả nhất đối với những thiệt hại do sự cố tràn dầu DWH gây ra là một phương pháp khôi phục hệ sinh thái toàn diện, thống nhất nhằm mục đích cải thiện khả năng kết nối và năng suất của các môi trường sống và tài nguyên (xem Phần 5.10 của PDARP/PEIS). Điều này được mô tả là biện pháp khôi phục thay thế ưu tiên trong PDARP/PEIS và đã được xem xét trong quá trình phát triển các biện pháp khôi phục thay thế đối với RP/EA Dự Thảo. Ví dụ, khả năng kết nối giữa các cộng đồng san hô biển sâu được xem xét rõ trong các dự án khôi phục trong RP/EA Dự Thảo.

5.2.1.1 Thuởng Khích Lệ Cho Giảm Đánh Bắt Không Chủ Đích Trong Các Ngư Trường

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ rằng không nên đề nghị những khoản thưởng khích lệ cho các ngư trường có những tác động chẳng hạn như đánh bắt không chủ đích.

¹⁷ Hồ sơ dự án được cung cấp tại <https://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/restoration-areas/open-ocean> hoặc thông qua bản đồ dự án tương tác tại <https://www.habitat.noaa.gov/storymap/dwh/index.html>?

¹⁸ Có thể truy cập thông tin dự án khôi phục thông qua cổng DIVER tại <https://www.diver.orr.noaa.gov/web/guest/home>

Phản hồi: Việc sử dụng các phần thưởng khích lệ sẽ được xem là một phần của một số dự án khôi phục vì việc áp dụng các công nghệ mới hiện nay không phải là ứng dụng tiêu chuẩn hay là bắt buộc đối với ngư dân, thường gồm có một yếu tố rủi ro tài chính và chi phí bổ sung. Để giảm thiểu những rủi ro có thể có đối với người áp dụng các công nghệ mới, có thể sử dụng các khoản thưởng khích lệ.

Ý kiến: Người cho ý kiến lưu ý rằng, đối với các dự án gồm có việc tự nguyện sử dụng các kỹ thuật giảm đánh bắt không chủ đích, sự hỗ trợ của ngành ngư nghiệp sẽ quan trọng và đề nghị phát triển các chương trình thưởng tài chính hoặc khích lệ thị trường để khuyến khích tham gia.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận rằng việc điều phối với ngành ngư nghiệp sẽ tăng cường việc sử dụng các công nghệ giảm đánh bắt không chủ đích và tăng cơ hội khôi phục (xem các Phần 3.5.2.2, 3.5.4.1, và 3.6.5.1 của RP/EA này). Open Ocean TIG đang cân nhắc sử dụng các chương trình thưởng khích lệ khi thích hợp cho những người tự nguyện tham gia để tạo điều kiện cho sự tích cực tham gia trong các dự án khôi phục. Open Ocean TIG sẽ tiếp tục cân nhắc các phương pháp khuyến khích sự tham gia trong việc giảm đánh bắt không chủ đích và các dự án khôi phục khác.

5.2.2 Sự Tham Gia và Tiếp Xúc Với Các Bên Liên Quan

Ý kiến: Người cho ý kiến lưu ý rằng nhiều dự án đề xuất dựa trên các chương trình và những sự hợp tác NFWF trong quá khứ và hiện hữu và do đó có khả năng có lợi ích chung.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận ý kiến thừa nhận những lợi ích chung với các chương trình NFWF trong quá khứ và hiện hữu. Trong quá trình lập kế hoạch khôi phục, Open Ocean TIG đã điều phối và sẽ tiếp tục điều phối với các DWH TIG khác, các chương trình khắc phục tràn dầu DWH và các chương trình khôi phục khác ở Vịnh Mexico, bao gồm các chương trình theo Đạo Luật RESTORE và NFWF GEBF, để xác định những sự đồng vận giữa các chương trình khôi phục DWH.

Ý kiến: Các mối quan ngại đã được nêu ra liên quan đến thời gian tổ chức các cuộc họp công khai và sự chồng lấn với mùa đánh bắt tôm. Một số người cho ý kiến cho biết rằng, vì có thời gian như thế, ngư dân trong khắp vùng Vịnh không thể tham gia các cuộc họp công khai và yêu cầu kéo dài giai đoạn lấy ý kiến RP/EA Dự Thảo để có đủ thời gian xem xét tài liệu.

Phản hồi: Open Ocean TIG hiểu rằng việc cung cấp cơ hội cho công chúng xem xét và cho ý kiến là quan trọng. Đáp lại yêu cầu của công chúng, Open Ocean TIG kéo dài thời hạn nhận ý kiến từ 1 tháng 7 đến 15 tháng 7, 2019. Ngoài ra, giai đoạn lấy ý kiến công chúng đã được mở lại để tiếp tục tiếp nhận ý kiến đến ngày 2 tháng 8, 2019. Tổng cộng, Open Ocean TIG đã cung cấp 79 ngày để lấy ý kiến công chúng (15 tháng 5 đến 2 tháng 8, 2019). Việc này nhằm mục đích cho phép bất kỳ ai muốn cũng có thể xem xét kỹ lưỡng tài liệu và chuẩn bị đầy đủ ý kiến.

Ngoài việc tổ chức một cuộc họp công khai và 2 buổi webinar công khai, Open Ocean TIG còn cung cấp bản RP/EA Dự Thảo cho công chúng qua các trang web và gửi đến các kho dữ liệu địa phương ở 68 địa điểm ở khắp các tiểu bang vùng Vịnh. Việc tổ chức các cuộc họp ở tất cả các cộng đồng địa phương bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu đơn giản là không khả thi; các buổi webinar công khai được sử dụng nhằm cho phép có càng nhiều người bị ảnh hưởng tiếp cận càng tốt.

Open Ocean TIG cũng đã tìm cách đảm bảo quy trình cho ý kiến được dễ dàng nhất có thể. Ý kiến có thể được đưa ra tại cuộc họp công khai và nhân viên hỗ trợ máy tính có mặt tại cuộc họp công khai để hỗ trợ người tham dự gửi ý kiến. Cũng có thể cho biết ý kiến trong các buổi webinar công khai. Open Ocean TIG đã cung cấp một cổng để gửi ý kiến trực tuyến, và chấp nhận ý kiến qua đường bưu điện. Open Ocean TIG đã gửi thông báo về thời gian và địa điểm họp công khai vào ngày 4 tháng 6, 2019 sau khi công bố bản RP/EA Dự Thảo vào ngày 15 tháng 5, 2019. Thông tin về cuộc họp và webinar công khai đã được đăng trên trang web và gửi qua email đến khách đăng ký của trang gulfspillrestoration.gov, cũng như công bố trong hệ thống đăng ký liên bang.

Ý kiến: Người cho ý kiến khuyến khích sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan. Người cho ý kiến yêu cầu Open Ocean TIG điều phối với các nhà quản lý tài nguyên thiên nhiên Vịnh Mexico và các ngành ngư nghiệp thương mại và giải trí trong các giai đoạn ban đầu của thiết kế dự án để tạo điều kiện thành công cho dự án.

Phản hồi: Open Ocean TIG đồng ý rằng việc điều phối và hợp tác giữa các bên liên quan, bao gồm các cơ quan quản lý tài nguyên và các ngành ngư nghiệp là rất quan trọng để triển khai thành công các phương pháp khôi phục được xác định trong RP/EA này. Open Ocean TIG cũng thừa nhận tầm quan trọng của việc tiếp tục hợp tác với các bên liên quan trong quá trình triển khai. Các dự án gồm có các hoạt động cụ thể để thu hút sự tham gia của các bên liên quan trong toàn bộ quá trình triển khai và Open Ocean TIG sẽ tiếp tục tìm kiếm các cơ hội thu hút sự tham gia của các bên liên quan.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ rằng hoạt động tiếp xúc và tham gia đáng kể với các đối tác ngư nghiệp sẽ rất quan trọng cho sự thành công của các dự án giảm đánh bắt không chủ đích và cuối cùng khôi phục cá có vây và rùa biển.

Phản hồi: Open Ocean TIG công nhận tầm quan trọng của việc tiếp xúc với và sự tham gia của các đối tác ngư nghiệp đối với sự thành công của hoạt động khôi phục. Các dự án giảm đánh bắt không chủ đích được chọn để triển khai RP/EA gồm có các hoạt động cụ thể để tiếp xúc và thu hút sự tham gia của các bên liên quan trong ngành ngư nghiệp đối với từng dự án (xem Phần 3.5.2.2 của RP/EA này để biết thêm thông tin về các hoạt động thu hút cho các dự án giảm đánh bắt không chủ đích đối với Cá và Phần 3.6.5.2 cho các dự án giảm đánh bắt không chủ đích đối với Rùa Biển). Ngoài ra, Open Ocean TIG sẽ tiếp tục tìm kiếm các cơ hội để thu hút sự tham gia của các đối tác ngư nghiệp và các bên liên quan khác.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ quan ngại về việc thiếu tài liệu dịch cho các cộng đồng nói tiếng Việt và sự tiếp xúc trước mắt đối với các cộng đồng ngư nghiệp thương mại trong giai đoạn lập kế hoạch.

Phản hồi: Open Ocean TIG nhìn nhận tầm quan trọng của việc dịch các tài liệu RP/EA cho các cộng đồng nói tiếng Việt trong vùng Vịnh. Tóm Tắt Chấp Hành và các tờ thông tin cho từng Loại Hình Khôi Phục và cho các dự án liên quan đến các cộng đồng ngư nghiệp đã được dịch sang tiếng Việt để hỗ trợ những người xem xét nói tiếng Việt. Chúng được đăng trên trang web của Hội Đồng Thụ Thác với việc phát hành RP/EA Dự Thảo, được phổ biến đến các kho dữ liệu địa phương, và được cung cấp tại cuộc họp công khai.

Open Ocean TIG đã tiến hành hoạt động tiếp xúc ban đầu dẫn đến việc phát hành RP/EA Dự Thảo. NOAA đã trình bày các ưu tiên kế hoạch ban đầu tại nhiều sự kiện dành cho các bên liên quan trong ngành ngư nghiệp bao gồm Ủy Ban Ngư Nghiệp Biển Các Tiểu Bang Vùng Vịnh (Gulf States Marine Fisheries Commission) vào năm 2018 và 2019 và Hội Đồng Quản Lý Ngư Nghiệp

Vịnh Mexico (Gulf of Mexico Fisheries Management Council) vào năm 2019. Open Ocean TIG cũng đã tổ chức các cuộc họp tiếp xúc với các bên liên quan vào năm 2018 để nghe ý kiến về các ưu tiên ban đầu, bao gồm các cuộc họp ở nhiều Tiểu Bang Vùng Vịnh với ngành tôm và ngư dân, Liên Minh Mississippi Dành Cho Ngư Dân và Các Gia Đình Người Mỹ Gốc Việt (Mississippi Coalition for Vietnamese-American Fisher Folks and Families), các đại diện gia hạn Trợ Cấp Biển (Sea Grant), và các đại diện ngư nghiệp khác của tiểu bang và địa phương. Open Ocean TIG đã trình bày các ưu tiên ban đầu đối với RP/EA Dự Thảo với công chúng và trả lời các câu hỏi trong cuộc họp thường niên vào tháng 11, năm 2018. Open Ocean TIG sẽ tiếp tục tìm kiếm cơ hội thu hút hiệu quả sự tham gia của các cộng đồng trong quy trình lập kế hoạch khôi phục và triển khai dự án khôi phục trong tương lai.

5.2.3 Giám Sát và Quản Lý Thích Nghi

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ quan ngại về các hoạt động khôi phục được đề xuất triển khai bên ngoài vùng Vịnh. Có đề nghị là các tiêu chí và số liệu về sự thành công nên dựa trên tình hình và các xu hướng dân số, nhưng bằng chứng cho thấy khó khăn của hình thức đánh giá hiệu quả hoạt động này đối với các loài có tính di động cao có sự đại diện của các nhóm phân bố cả trong lẫn ngoài vùng Vịnh. Vì thế, người cho ý kiến bày tỏ rằng sẽ không khả thi khi chứng tỏ rằng các hoạt động khôi phục được thực hiện bên ngoài vùng Vịnh có tác động đến phần dân số trong vùng Vịnh, và do đó, các hoạt động khôi phục nên hạn chế ở vùng Vịnh.

Phản hồi: Các Bên Thụ Thác nhận thấy, trong PDARP/PEIS, rằng, trong một số trường hợp, công việc bên ngoài Vịnh Mexico có thể có ích cho các tài nguyên biển khơi trong vùng Vịnh. Như cho biết trong Chương 5 của PDARP/PEIS, Các Bên Thụ Thác có thể sử dụng ngân quỹ phân bổ cho Khu Vực Khôi Phục Biển Khơi để khôi phục bên ngoài Vịnh Mexico, khi thích hợp về mặt sinh thái. Các Bên Thụ Thác sẽ đánh giá hiệu quả của hoạt động khôi phục bằng cách tổng hợp và phân tích kết quả theo dõi ở tất cả các dự án trong một loại hình khôi phục (xem Phần 5.5.15.3 của PDARP/PEIS), và không phải bằng cách ghi nhận các xu hướng dân số dài hạn.

Ý kiến: Người cho ý kiến đề nghị cung cấp thông tin rõ ràng về việc kết quả khôi phục sẽ được đánh giá như thế nào ở khắp các dự án và các TIG. Các Bên Thụ Thác nên cho biết rõ kết quả sẽ được truyền đạt như thế nào trong khắp khu vực và việc này phải được thực hiện một cách minh bạch đối với công chúng.

Phản hồi: Mỗi dự án trong RP/EA này có một Kế Hoạch MAM, kế hoạch này xác định, trong trường hợp có thể ở giai đoạn phát triển dự án này, kết quả dự án sẽ được đánh giá như thế nào (xem Phụ Lục A). Các Kế Hoạch MAM của dự án, và bất kỳ thông tin cập nhật nào sau đó, sẽ được cung cấp trên trang web của Hội Đồng Thụ Thác¹⁹.

Open Ocean TIG sẽ công bố thông tin về hiệu quả hoạt động cho từng dự án khôi phục của họ trong các báo cáo thường niên và thông qua hồ sơ dự án. Ngoài ra, Open Ocean TIG đang phát triển một Chiến Lược MAM, chiến lược này sẽ xác định thông tin cần thiết để đánh giá tiến độ đạt được các mục tiêu khôi phục ở khắp các dự án Biển Khơi. TIG sẽ công bố thông tin này trong một bản cập nhật trong tương lai đối với chiến lược này.

¹⁹ Hồ sơ của dự án bao gồm các Kế Hoạch MAM của dự án được cung cấp ở đây: <https://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/restoration-areas/open-ocean>

Để tạo điều kiện tổng hợp dữ liệu ở khắp các TIG, nhóm công tác MAM Giữa Các TIG đang xác định các tham số cốt lõi cần đánh giá đối với các dự án có các mục tiêu tương tự. Ngoài ra, Hội Đồng Thụ Thác sẽ đánh giá chương trình khôi phục khoảng một lần mỗi 5 năm để theo dõi tình hình của nó trong việc đạt được các mục tiêu khôi phục (DWH 2016b, Phần 9.4.3.4). Thông qua quy trình đánh giá này, Các Bên Thụ Thác sẽ xác định xem có cần bất kỳ cập nhật nào đối với chương trình hay không dựa trên kiến thức khoa học mới xuất hiện và/hoặc các thủ tục khôi phục, tiến độ đạt được các mục tiêu khôi phục ở khắp các TIG và các Loại Hình Khôi Phục, và kinh nghiệm của Các Bên Thụ Thác trong việc quản lý và triển khai chương trình khôi phục. Open Ocean TIG, cùng với các TIG khác, sẽ đóng góp vào việc đánh giá này, và kết quả sẽ được công khai.

Ý kiến: Người cho ý kiến đề nghị rằng các mục tiêu khôi phục của các Bên Thụ Thác nên cho biết rõ kết quả mong muốn của dự án và các tiêu chí về hiệu quả hoạt động theo đó việc khôi phục thành công sẽ được xác định. Người cho ý kiến đề nghị rằng các tiêu chí và số liệu về sự thành công nên được xác định và mô tả cho từng dự án cuối cùng trong RP/EA Dự Thảo.

Phản hồi: Open Ocean TIG đồng ý về tầm quan trọng của việc xác định kết quả và các tiêu chí về hiệu quả hoạt động. Kế hoạch MAM cho từng dự án khôi phục cung cấp, ở mức độ khả thi tại giai đoạn phát triển này, các tiêu chí hiệu quả hoạt động và phương pháp phân tích cụ thể (xem Phụ Lục A). Các kế hoạch MAM là các tài liệu sống và sẽ được cập nhật khi cần để phản ánh những điều kiện thay đổi và/hoặc thông tin mới. Bất kỳ điểm sửa đổi quan trọng nào đối với các kế hoạch MAM, chẳng hạn như xác định các tham số bổ sung, các phương pháp phân tích cụ thể hơn, hoặc các tiêu chí hiệu quả hoạt động, sẽ được công khai trên trang web của Hội Đồng Thụ Thác²⁰.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ rằng các kế hoạch MAM dự thảo đã trình bày là đủ đối với giai đoạn lập kế hoạch này.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận sự ủng hộ này. Các kế hoạch MAM trong RP/EA Dự Thảo là các bản dự thảo và sẽ được phát triển thêm khi các dự án chuyển sang triển khai. Các kế hoạch MAM sẽ được công khai và sẽ được tìm thấy trên trang web của Hội Đồng Thụ Thác³³.

Ý kiến: Người cho ý kiến đề nghị rằng Open Ocean TIG nên xem xét lấy dư mẫu trong 2 năm đầu tiên triển khai các dự án liên quan đến việc phát triển ngư cụ mới hoặc các biện pháp bảo tồn cho các dự án giảm đánh bắt không chủ đích, hoặc có khả năng mở rộng tài trợ và thời gian theo dõi.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận những đề nghị của người cho ý kiến. TIG sẽ sử dụng các thiết kế lấy mẫu thích hợp về mặt thống kê cho dự án này, bao gồm các dự án giảm đánh bắt không chủ đích. Open Ocean TIG cũng xác nhận rằng, trong một số trường hợp, việc cải thiện các chương trình quan sát có thể là thích hợp. Trong các trường hợp đó, các dự án tiềm năng có thể được xác định để đưa vào các kế hoạch khôi phục trong tương lai.

Ý kiến: Người cho ý kiến đề nghị rằng Open Ocean TIG nên ước tính và sử dụng mức độ nghiêm trọng tương đối của các yếu tố gây căng thẳng để hiểu được các tác động tích lũy của chúng đối với tài nguyên trong không gian và thời gian. Người cho ý kiến cũng khuyên nên soạn và minh họa dữ liệu để hỗ trợ phát triển một danh sách các dự án khôi phục thống nhất ở khắp các TIG hoặc địa phương.

²⁰ Hồ sơ của dự án bao gồm các Kế Hoạch MAM của dự án được cung cấp ở đây: <https://www.gulfsillrestoration.noaa.gov/restoration-areas/open-ocean>

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận tầm quan trọng của việc hiểu được mức độ nghiêm trọng của những đóng góp của yếu tố gây căng thẳng trong không gian và thời gian. Tuy nhiên, các yếu tố gây căng thẳng có thể tương tác và/hoặc tích lũy theo thời gian để ảnh hưởng đến các tài nguyên theo các cách bất ngờ (tương tác không gia tăng, tác động ngưỡng, v.v.). Ngoài ra, tác động định lượng của một số yếu tố gây căng thẳng đối với sự thành công tái tạo tài nguyên là chưa rõ, làm cho những so sánh tương đối trở nên khó khăn hoặc không thể thực hiện vào lúc này. Do đó, chúng tôi cho rằng chỉ riêng mức độ nghiêm trọng tương đối của các yếu tố gây căng thẳng là không thể được sử dụng một cách đáng tin cậy vào lúc này để hiểu được các tác động tích lũy của các yếu tố gây căng thẳng này trong không gian và thời gian. Tuy nhiên, Open Ocean TIG gần đây công bố một hoạt động MAM²¹ sẽ đánh giá các tác động của các yếu tố gây căng thẳng có tương tác và tác động tích lũy của chúng đối với tỉ lệ sống sót, khả năng sinh sản, và độ tuổi khi sinh sản tinh trùng lần đầu ở cá voi và cá heo đại dương. Nó nhằm cung cấp một khuôn khổ cho các đánh giá tương tự về tác động của các yếu tố gây căng thẳng đến các tài nguyên khác. Kết quả của hoạt động MAM sẽ được chia sẻ với các TIG khác, cũng như với công chúng, để hỗ trợ việc lập kế hoạch khôi phục.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ rằng RP/EA Dự Thảo nên giải thích việc quy kết cho thiếu dữ liệu (một kỹ thuật thống kê tiêu chuẩn trong đó một giá trị thích hợp, như giá trị trung bình của các giá trị khác, được chèn vào thay cho dữ liệu thiếu, cho phép sử dụng các phân tích thống kê hiệu quả hơn) sẽ được áp dụng cho các cơ sở dữ liệu hiện hữu trong quá trình kiểm tra và đánh giá chúng để xác lập các điều kiện cơ sở hay không.

Phản hồi: Quy kết cho thiếu dữ liệu có thể được cân nhắc, nếu thích hợp, trong quá trình đánh giá các kết quả khôi phục.

5.2.4 Các Biện Pháp Thay Thế Khác và Những Cân Nhắc Không Phải Riêng Có Ở Kế Hoạch Khôi Phục Đây

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ rằng kế hoạch này nên xem xét các tác động môi trường ở quy mô lớn, bao gồm chất lượng nước ở Sông Mississippi và các tác động của nó đối với Vịnh Mexico và sự cố tràn dầu nhiều năm từ giàn khoan Taylor Energy, trong việc xác lập các điều kiện cơ sở và hiểu được hiệu quả của các dự án khôi phục.

Phản hồi: Các Bên Thụ Thắc nhận thấy rằng nhiều quy trình tự nhiên và chịu ảnh hưởng của con người có thể ảnh hưởng đến kết quả đối với các dự án khôi phục và việc đánh giá hiệu quả của chương trình khôi phục. Chúng tôi xác nhận tầm quan trọng của các tác động môi trường ở quy mô lớn, chẳng hạn như chất lượng nước Sông Mississippi và sẽ kết hợp các động lực này vào quy trình lập kế hoạch khôi phục của chúng tôi khi thích hợp.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ rằng nên sử dụng một quy trình đánh giá khoa học độc lập để chọn các dự án và quy trình đó phải được cung cấp cho công chúng.

Phản hồi: Open Ocean TIG cam kết tiến hành lập kế hoạch khôi phục dùng phương pháp khoa học khả dụng tốt nhất và một quy trình minh bạch trong tuyển chọn dự án. Tuy nhiên, vì tính đa dạng của các loại hình khôi phục và các vấn đề khoa học kỹ thuật sẽ phát sinh theo thời gian,

²¹ Có thể tìm thấy hoạt động MAM ở đây: <https://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/2019/08/innovative-monitoring-activities-will-improve-understanding-stressors-gulf-whales-and>

Open Ocean TIG sẽ thực hiện một phương pháp linh hoạt để xác định và sử dụng các chuyên gia phụ trách trong quy trình lập kế hoạch khôi phục. TIG sẽ tham vấn các chuyên gia, khi thích hợp, trong quá trình xem xét phẩm chất kỹ thuật khi cần để có các quyết định khoa học hợp lý. Các Bên Thụ Thác tin rằng phương pháp này sẽ có hiệu quả và linh hoạt hơn trong việc đưa các chuyên gia phụ trách vào quy trình so với việc lập ra một quy trình xem xét khoa học chính thức.

Open Ocean TIG đã phát triển các biện pháp khôi phục thay thế cho RP/EA Dự Thảo dựa trên các ý tưởng của công chúng và với kiến thức về thông tin khoa học khả dụng tốt nhất bởi các chuyên gia phụ trách trong các cơ quan Thụ Thác. Open Ocean TIG đã xin ý kiến về các biện pháp khôi phục thay thế từ công chúng, các bên liên quan, và cộng đồng học thuật. Việc công chúng xem xét các biện pháp thay thế được đề xuất trong RP/EA Dự Thảo là một cơ chế quan trọng để có được thông tin nhằm cải thiện các dự án đề xuất. Open Ocean TIG đã nhận được ý kiến về cả các phẩm chất chung lẫn các phẩm chất kỹ thuật của các dự án được đề xuất trong RP/EA Dự Thảo. Open Ocean TIG đã xem xét các ý kiến này trong quy trình tuyển chọn dự án và các ý kiến này sẽ tiếp tục được xem xét khi các dự án được chọn chuyển sang triển khai.

Ngoài ra, các nhà khoa học và các chuyên gia và các bên liên quan khác sẽ có cơ hội cho biết ý kiến và tham gia trong quá trình triển khai nhiều dự án khôi phục RP/EA. Ví dụ như, Bên Thụ Thác triển khai đối với dự án Giảm Giảm Thiểu Tỷ Lệ Tử Vong Do Tàu Thuyền Va Đụng Đối Với Động Vật Hữu Nhũ Biển sẽ gặp gỡ các bên liên quan, các chuyên gia phụ trách, và các đại diện trong ngành. Các nhóm này sẽ có cơ hội cho biết ý kiến trong việc xác định các bên liên quan bổ sung, các đối tác tiềm năng, các lĩnh vực ưu tiên để triển khai, và các biện pháp đề nghị để giảm thiểu rủi ro (xem Phần 3.7.4.2 của RP/EA này). Open Ocean TIG cam kết phát triển các biện pháp khôi phục thay thế dựa trên cơ sở khoa học khả dụng tốt nhất và tin rằng các phương pháp thực hành hiện tại của họ trong quá trình lập kế hoạch và triển khai khôi phục sẽ đạt được mục tiêu này.

Ý kiến: Người cho ý kiến đề nghị rằng nên phát triển các dự án khôi phục để giải quyết dòng chảy nông nghiệp (phân bón, thuốc trừ sâu, và thuốc diệt cỏ) trong toàn bộ khu vực tháo nước Sông Mississippi và Vịnh Mexico có thể góp phần tạo vùng chết và chất lượng nước ngọt nói chung bị giảm chất lượng đổ vào Vịnh.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận đề nghị đối với các ý tưởng dự án khôi phục bổ sung. Dàn xếp DWH phân bổ tiền để giảm dưỡng chất và cải thiện chất lượng nước cho TIG khu vực tài nguyên tiểu bang, không phải cho Open Ocean TIG. Open Ocean TIG khuyến khích người cho ý kiến nhập ý tưởng dự án vào cổng thông tin dự án DWH để ý tưởng của họ có thể được các TIG thích hợp xem xét²².

Ý kiến: Người cho ý kiến đề nghị rằng nên phát triển các dự án khôi phục để giải quyết việc khôi phục rạn san hô có hàu, nhất là rạn san hô Pointe au Fer, việc này sẽ cải thiện đáng kể chất lượng nước, sản lượng ngư nghiệp, và chống bão giạt nếu được thực hiện một cách hợp lý về khoa học và kỹ thuật.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận đề nghị về một dự án khôi phục rạn san hô có hàu, việc này có khả năng có ích cho các tài nguyên Biển Khơi, bao gồm cá. Tuy nhiên, dàn xếp DWH phân bổ tiền cho khôi phục hàu cho các TIG khu vực tài nguyên toàn Vùng và tiểu bang, không phải cho

²² Có thể tìm thấy cổng thông tin dự án DWH ở đây: <https://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/>

Open Ocean TIG. Open Ocean TIG khuyến khích người cho ý kiến nhập ý tưởng dự án vào cổng thông tin dự án DWH để ý tưởng của họ có thể được các TIG thích hợp xem xét²³.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ quan ngại về các dự án khôi phục đầm lầy dùng vật chất trầm tích nạo vét không thích hợp.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận quan ngại của người cho ý kiến về các dự án khôi phục đầm lầy dùng vật chất trầm tích nạo vét không thích hợp. Thỏa thuận dàn xếp phân bổ tiền cho khôi phục các môi trường sống đầm lầy, ven biển và gần bờ cho các TIG khu vực tài nguyên tiểu bang, không phải cho Open Ocean TIG và các dự án được xem xét trong RP/EA này không gồm có khôi phục đầm lầy. Open Ocean TIG khuyến khích người cho ý kiến nhập ý tưởng dự án vào cổng thông tin dự án DWH để ý tưởng của họ có thể được các TIG thích hợp xem xét³⁶.

Ý kiến: Người cho ý kiến đã cung cấp thông tin bổ sung liên quan đến tảo đuôi ngựa trong Vịnh Mexico.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận thông tin đã cung cấp.

5.3 Loại Hình Khôi Phục Cá

5.3.1 Ý Kiến Chung

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ ủng hộ các dự án Loại Hình Khôi Phục Cá, cho biết rằng họ nhận thấy rằng Open Ocean TIG và nhân viên hỗ trợ đang nỗ lực giảm thiểu thiệt hại do sự cố tràn dầu và tin rằng kết quả của kế hoạch này sẽ mang lại lợi ích cho các ngư trường ở Vịnh Mexico và toàn bộ người sử dụng vịnh.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận sự ủng hộ này.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ ủng hộ đối với các dự án được Open Ocean TIG xác định, nhất là khi chúng liên quan đến cá và động vật không xương sống vùng cột nước.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận sự ủng hộ này.

Ý kiến: Người cho ý kiến lưu ý rằng hoạt động tiếp xúc và giáo dục sớm, tăng cường và duy trì cho các cộng đồng ngư dân là rất quan trọng để đạt được các mục tiêu khôi phục của Open Ocean TIG đối với cá và động vật không xương sống vùng cột nước.

Phản hồi: Open Ocean TIG đồng ý với ý kiến này và đã kết hợp việc tiếp xúc với các cộng đồng ngư dân như một thành phần quan trọng của hoạt động khôi phục cá và tài nguyên cột nước (xem phản hồi trong Phần 5.2.2 của RP/EA này).

F4. Ý kiến: Người cho ý kiến yêu cầu thông báo nếu sử dụng một ngân hàng hạn mức như một dự án khôi phục DWH NRDA trong tương lai như một cơ chế để giải quyết phế thải thương mại.

²³ Có thể tìm thấy cổng thông tin dự án DWH ở đây: <https://www.gulfpillrestoration.noaa.gov/>

Phản hồi: Open Ocean TIG sẽ điều phối với Hội Đồng Quản Lý Ngư Nghiệp Vịnh Mexico, khi thích hợp trong các quy trình lập kế hoạch khôi phục và xác nhận yêu cầu thông báo về các ý tưởng khôi phục trong tương lai có thể giải quyết phế thải thương mại thông qua các ngân hàng hạn mức.

5.3.2 Giảm Tỷ Lệ Tử Vong Sau Khi Thả do Chấn Thương Khí Áp trong Các Ngư Trường Giải Trí Câu Cá Sống Trong Rạn San Hô Trong Vịnh Mexico

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ ủng hộ đối với dự án này vì nó áp dụng một phương pháp dựa trên khoa học để đánh giá sự thành công và có khả năng mang lại những cải thiện đáng kể về sức khỏe của các loài giải trí.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận sự ủng hộ được bày tỏ đối với dự án đề xuất.

Ý kiến: Người cho ý kiến đề nghị các chương trình khác có thể được khai thác để triển khai dự án này, chẳng hạn như những nỗ lực gắn thẻ có nhiều lợi ích, ước tính nâng cao về số bến câu cá giải trí, theo dõi độc lập với các ngư trường ngoài khơi, theo dõi thuyền câu cá chở nhiều người (head boat), triển khai công nghệ báo cáo điện tử đối với các tàu cho thuê, và phát triển các công cụ hỗ trợ cá nhân người câu cá.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận nhu cầu và sự ủng hộ việc dựa trên các chương trình hiện hữu để khôi phục cá. Dự án giảm chấn thương khí áp này sẽ sử dụng các chương trình và các mối quan hệ hợp tác hiện hữu khi thích hợp, bao gồm có khả năng đối với việc giáo dục và tiếp xúc liên quan đến việc sử dụng FDD, theo dõi việc sử dụng FDD, đánh giá hiệu quả của các thiết bị bởi ngư dân, và xác nhận hiệu quả của FDD. Các hoạt động này được thảo luận trong Phần 3.5.1.2 của RP/EA này.

Ý kiến: Người cho ý kiến cho biết rằng sự điều phối giữa GMFMC, Ủy Ban Ngư Nghiệp Biển Các Tiểu Bang Vùng Vịnh, Trại Cấp Biển, Trung Tâm Khoa Học Ngư Nghiệp Đông Nam (Southeast Fisheries Science Center) của NOAA, từng tiểu bang vùng Vịnh, các nhà khoa học, và ngư dân ở các yếu tố dự án khác nhau sẽ đóng vai trò rất quan trọng cho sự thành công của dự án này.

Phản hồi: Open Ocean TIG đồng ý rằng việc điều phối giữa các tổ chức này sẽ tăng cường việc triển khai thành công dự án này và tối ưu hóa hoạt động khôi phục cá.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ rằng chi phí của dự án này là quá cao và dự án không đảm bảo rằng các FDD sẽ được người câu cá giải trí sử dụng.

Phản hồi: Open Ocean TIG lưu ý rằng mặc dù không thể đảm bảo công chúng sử dụng FDD, nhưng những khoản thưởng khích lệ thích hợp để tăng cường và duy trì sử dụng FDD (ví dụ như huấn luyện và dụng cụ, v.v.) sẽ được xem xét và triển khai để tăng cường sự tham gia (Phần 3.5.1.2 của RP/EA này). Các ước tính chi phí đối với dự án là dựa trên các hoạt động tương tự đã được tiến hành trong quá khứ. Dự án này sẽ có sự mở rộng theo giai đoạn gắn với việc theo dõi sự thành công của dự án. Bất kỳ số tiền nào chưa sử dụng sẽ được trả lại cho Loại Hình Khôi Phục dành cho các dự án trong tương lai.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ rằng đã quan sát thấy tỉ lệ tử vong cao đối với FDD do có động vật ăn thịt.

Phản hồi: Sự phá hoại được biết là một nguồn gây ra tỉ lệ tử vong sau khi thả đối với cá sống trong rạn san hô. Một số thiết bị hạ không thể ngăn chặn động vật ăn thịt; tuy nhiên, các thiết bị khác, chẳng hạn như lồng đảo, đã chứng tỏ hứa hẹn trong việc giảm sự phá hoại. Loại thiết bị thả thích hợp nhất là phụ thuộc vào hoàn cảnh (xem Phần 3.5.1.1 của RP/EA này). Các tài liệu giáo dục và tiếp xúc sẽ giúp xác định các thiết bị và kỹ thuật nào là thích hợp đối với các tình huống và điều kiện khác nhau, bao gồm ở các tình huống trong đó có các loài ăn thịt nhất định hiện diện. Hoạt động theo dõi dự án cũng có thể cung cấp thông tin cho các tài liệu giáo dục trong tương lai khi các kỹ thuật được cải tiến.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ rằng có thể có những mâu thuẫn lợi ích tiềm ẩn liên quan đến những người đã vận động ủng hộ dự án FDD và nỗ lực phát triển thiết bị này.

Phản hồi: OPA giao cho các cơ quan Thụ Thác tài nguyên thiên nhiên xác định và triển khai các biện pháp thích hợp để khôi phục tài nguyên thiên nhiên bị thiệt hại do tràn dầu. Tuân theo nghĩa vụ này, và như được ghi nhận trong PDARP/PEIS, Các Bên Thụ Thác đã xác định việc sử dụng FDD để giảm tỉ lệ tử vong của cá rô đại dương bị đánh bắt để giải trí và cá sống trong rạn san hô khác như một phương pháp khôi phục (Phần D.3.6. của PDARP/PEIS). Như được cho biết trong PDARP/PEIS, các phương pháp khôi phục nhằm định hướng và hướng dẫn cho các giai đoạn khôi phục sau này được thực hiện bởi các Bên Thụ Thác. Dự án khôi phục FDD có trong RP/EA này đã được đánh giá, tuyển chọn và phát triển tuân theo định hướng này. PDARP/PEIS giải thích lý do tại sao các Bên Thụ Thác cho rằng việc chi quỹ khôi phục tuân theo kế hoạch theo hệ thống được đề xuất trong PDARP/PEIS (bao gồm phương pháp khôi phục thiết bị hạ cá), sẽ bồi thường cho công chúng đối với thiệt hại tài nguyên thiên nhiên liên quan đến sự cố tràn dầu DWH (Phần 1.6 của PDARP/PEIS). Nói cách khác, các phương pháp khôi phục trong PDARP/PEIS phản ánh các phương pháp và kỹ thuật được các Bên Thụ Thác xác định là thích hợp nhất để mang lại lợi ích cho các môi trường sống, tài nguyên và dịch vụ bị thiệt hại.

Dự án này đã được phát triển với ý kiến của công chúng và các chuyên gia và đã được đánh giá dùng các tiêu chí sàng lọc trong Bảng 2-2 của RP/EA này. Có các thiết bị khác nhau để giảm thiểu chấn thương khí áp (ví dụ như lưới đảo so với thiết kế móc đảo). Các thiết bị nhất định có thể hoạt động hiệu quả hơn trong các tình huống đánh bắt cá khác nhau (ví dụ như thuyền giải trí cá nhân so với thuyền câu cá chở nhiều người (head boat)). Thông tin chi tiết về các thiết bị cụ thể sẽ được sử dụng cho dự án chưa được quyết định. Các hoạt động dự án gồm có xác định các thiết bị gì là hiệu quả nhất và các dụng cụ gì sẽ được phổ biến trong dự án.

Ý kiến: Người cho ý kiến đề nghị rằng nên xem thiết bị đưa lên như một biện pháp thay thế khả thi cho FDD.

Phản hồi: Mặc dù tập trung vào FDD, dự án không giới hạn ở việc chỉ triển khai một loại thiết bị để giảm tỉ lệ tử vong sau khi thả. Tài liệu giáo dục và tiếp xúc sẽ giúp xác định thời điểm và địa điểm các loại thiết bị cụ thể có thể được ưu tiên để cải thiện khả năng sống sót. Các dụng cụ có thể gồm có thiết bị hạ và dụng cụ thông khí đã được chứng tỏ là giảm tỉ lệ sau khi thả. Cho đến nay, chúng tôi chưa xem xét sử dụng thiết bị đưa lên, vì theo chúng tôi được biết, không có bằng chứng khoa học hỗ trợ việc sử dụng chúng.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ rằng phải cho biết các mục tiêu về hiệu quả hoạt động để đánh giá sự thành công của dự án.

Phản hồi: Kế hoạch MAM Dự Thảo cho dự án này được đưa vào Phụ Lục A. Nó cung cấp các mục tiêu về hiệu quả hoạt động và các tiêu chí về hiệu quả hoạt động. Các tham số theo dõi hiệu quả hoạt động đối với dự án này gồm có:

- Sử dụng FDD thịnh hành theo khối
- Số ước tính tỉ lệ tử vong sau khi thả được cải thiện
- Số thiết bị được phổ biến và các sự kiện huấn luyện
- Nhận thức về FDD được cải thiện.

5.3.3 Thiết Bị Giảm Đánh Bắt Không Chủ Định Tốt Hơn cho Ngư Trường Đánh Bắt Tôm Thương Mại Vịnh Mexico

Ý kiến: Một số người cho ý kiến bày tỏ ủng hộ những nỗ lực của dự án trong việc giảm đánh bắt cá có vây không chủ định và tư vấn rằng các thành viên dự án nên bắt đầu điều phối với GMFMC sớm nhất khi khả thi. Lưu ý rằng làm như thế sẽ đẩy nhanh quy trình nhận Giấy Phép Câu Cá Được Miễn, nếu cần.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận sự ủng hộ được bày tỏ đối với dự án đề xuất. GMFMC là một bên liên quan quan trọng đối với dự án này, và chúng tôi sẽ tiếp tục điều phối khi thích hợp đối với dự án này.

Ý kiến: Một người cho ý kiến bày tỏ ủng hộ đối với dự án này dựa trên sự tài trợ đầy đủ đối với việc hợp tác với các tổ chức thương mại trong ngành và việc kết hợp các chương trình khích lệ.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận tầm quan trọng của việc hợp tác với ngành cũng như các chương trình thưởng khích lệ cho việc tự nguyện tham gia các hoạt động khôi phục. Đội ngũ thực hiện dự án sẽ hợp tác chặt chẽ với các đại diện trong ngành trong toàn bộ thời gian thực hiện dự án để xác định, phát triển, kiểm tra, và chứng nhận các BRD mới và cải thiện. Các chương trình thưởng cho việc tự nguyện tham gia dự án này được kết hợp vào mô tả dự án (xem Phần 3.5.2 của RP/EA này). Hiệu quả của BRD mới sẽ được theo dõi khi những người tự nguyện tham gia sử dụng chúng để đánh giá xem tình trạng đánh bắt không chủ định có giảm trên 30% với khả năng giữ lại ít nhất 90% tôm hay không. Các giá trị này đóng vai trò như các mục tiêu khôi phục cụ thể và được xem là phương pháp thực hành quản lý tốt. Đội ngũ thực hiện dự án cũng muốn tiến hành các hội thảo tiếp xúc và các chương trình huấn luyện để tăng cường việc lắp đặt và sử dụng BRD đúng cách.

Ý kiến: Một số người cho ý kiến bày tỏ sự phản đối chung đối với dự án. Người cho ý kiến thấy rằng dự án có khả năng là một gánh nặng kinh tế và các thiết bị hiện hữu là đầy đủ và không cần điều chỉnh.

Phản hồi: Những ngư dân đánh bắt tôm ở bắc Vịnh hiện nay sử dụng các phương pháp và thiết bị giúp giảm đánh bắt cá có vây không chủ định. Ước tính hiện nay cho thấy rằng có trên 90% BRD đang được sử dụng là thiết bị mất cá tiêu chuẩn; tuy nhiên, nhiều chuyên gia đồng ý rằng những cải tiến đối với thiết bị mất cá tiêu chuẩn có thể được thực hiện, sẽ có ích cho ngành (ví dụ như ít cá có vây trong các mẻ đánh bắt hơn, thời gian phân loại ít hơn, và mẻ đánh bắt cá nhắm đích có chất lượng hơn) đồng thời mang lại những lợi ích khôi phục đối với cá có vây. Đội ngũ thực hiện dự án sẽ hợp tác chặt chẽ với các đại diện trong ngành để xác định, phát triển, kiểm tra, và chứng nhận các BRD mới và cải thiện. Chỉ có các BRD nào giảm đánh bắt cá có vây

không chủ đích ít nhất 30% và giữ lại tôm ít nhất 90% mới được xem xét đối với phần được khích lệ của dự án khôi phục này.

Việc tham gia dự án là tự nguyện và sẽ không dẫn đến gánh nặng bổ sung về quản lý hay kinh tế. Bất kỳ BRD mới nào được phát triển và chứng nhận do có dự án này sẽ được thêm vào danh sách các BRD được phép, có thể được sử dụng trong đội tàu thuyền vùng Vịnh, mở rộng các phương án hơn là giảm các phương án dành cho ngư dân.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ rằng các loài được liệt kê ở Phần 3.5.2.1 của RP/EA Dự Thảo là đánh bắt không chủ đích, nhất là cá lù đầu, cá tráp đỏ (porgy), cá tráp (pinfish), và cá mòi đầu Vùng Vịnh, không được đưa vào các ưu tiên khôi phục được xác định trong Bảng 2-4 (có nghĩa là cá đích sống trong rạn san hô, và các loài di cư ven biển). Người cho ý kiến đề nghị không nên bao gồm cá mòi đầu vùng Vịnh như một loài sẽ hưởng lợi từ dự án này. Người cho ý kiến lưu ý rằng Phần 3.5.2 của RP/EA có thể được củng cố nếu nó thảo luận về việc các loài bổ sung này sẽ hưởng lợi như thế nào từ việc giảm đánh bắt không chủ đích trong ngư trường đánh bắt tôm.

Phản hồi: Một số loài ưu tiên chẳng hạn như cá chỉ vàng, cá bớp, và cá thu được tìm thấy trong hoạt động lưới tôm (Scott-Denton và cộng sự, 2012) và sẽ trực tiếp hưởng lợi từ biện pháp thay thế này thông qua việc giảm tỉ lệ tử vong do đánh bắt không chủ đích. Như lưu ý của người cho ý kiến, cá mòi đầu vùng Vịnh không phải là một loài thống trị trong đánh bắt không chủ đích khi kéo lưới tôm khi được đánh giá trong toàn Vịnh; tuy nhiên, ở cấp khu vực, có những vùng trong Vịnh và các vùng nước ven biển ở đó cá mòi đầu là loài thống trị trong đánh bắt không chủ đích – xem Burrage 2004 để biết ví dụ ở các vùng nước ven biển tại Louisiana và Mississippi. Ngoài các loài ưu tiên được liệt kê bên trên, có thể dự kiến rằng biện pháp thay thế đề xuất sẽ mang lại lợi ích cho nhiều tài nguyên thiên nhiên, bao gồm các loài được xác định bởi người cho ý kiến. Phần 3.5.2 của RP/EA này đã được cập nhật để bao gồm một danh sách toàn diện hơn về các loài ưu tiên sẽ hưởng lợi từ dự án này.

Ý kiến: Người cho ý kiến đề nghị xem sự tham gia và ý kiến của các bên liên quan đích như một phần của quy trình lập kế hoạch đối với các dự án liên quan đến việc tự nguyện sử dụng các kỹ thuật giảm đánh bắt không chủ đích.

Phản hồi: Open Ocean TIG cam kết cải thiện sự tham gia của các bên liên quan và đã điều chỉnh dự án này để bao gồm các cuộc họp tiếp xúc tại những điểm quan trọng trong quá trình triển khai dự án để trực tiếp làm việc với cộng đồng ngư dân. Đội ngũ thực hiện dự án sẽ thu hút sự tham gia của ngành ngư nghiệp đánh bắt tôm vùng Vịnh và các tổ chức Hoa Kỳ và quốc tế tích cực tham gia nghiên cứu giảm đánh bắt không chủ đích khi kéo lưới tôm để xác định những tiến bộ mới trong công nghệ BRD trước khi bắt đầu kiểm tra trên các tàu thương mại (xem Phần 3.5.2.2 của RP/EA này).

5.3.4 Mạng Lưới Liên Lạc và Công Cụ Vẽ Bản Đồ để Giảm Đánh Bắt Không Chủ Đích— Giai Đoạn 1

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ sự ủng hộ chung đối với dự án và đề nghị bao gồm việc xác định ngân quỹ cho Giai Đoạn 2 như một mục tiêu dự án để đảm bảo tính liên tục của dự án và triển khai đầy đủ trên nước. Người cho ý kiến đề nghị thêm là sử dụng công cụ liên lạc để hỗ trợ, thay vì thay thế, các quy định hiện hữu.

Phản hồi: Dựa trên kết quả của Giai Đoạn 1, Open Ocean TIG sẽ quyết định xem việc đề xuất một dự án 2 có là thích hợp hay không trong một kế hoạch khôi phục trong tương lai. Mạng lưới liên lạc và các công cụ vẽ bản đồ nhằm giúp mọi người duy trì đánh bắt đích đồng thời tránh đánh bắt không chủ đích và không nhằm thay thế các quy định.

F21. Ý kiến: Người cho ý kiến đề nghị các phương pháp cải thiện sự thành công của dự án bao gồm phát triển các kế hoạch triển khai cho từng ngư trường đang được tìm hiểu cho dự án thí điểm, cân nhắc các biện pháp quy định và quản lý, tổ chức các hội thảo với các bên liên quan, và thu hút sự tham gia của các chuyên gia và các nhà lãnh đạo ngư nghiệp đã triển khai các phương pháp tương tự ở những khu vực khác.

Phản hồi: Trong dự án này, Open Ocean TIG sẽ tham gia hoạt động tiếp xúc đáng kể với các bên liên quan để xác định các ngư trường tham gia dự án thí điểm, bao gồm thảo luận về nhu cầu dữ liệu, các vấn đề quản lý, và các yêu cầu hiện hữu của pháp luật.

Ý kiến: Người tham gia đề nghị lập ra các mạng liên lạc và các công cụ vẽ bản đồ để thông tin cho ngư dân về các lĩnh vực có tỉ lệ đánh bắt không chủ đích cao dùng một phương pháp từ dưới lên trong đó nó dựa trên các ngư dân chứ không phải các cơ quan. Người cho ý kiến cũng thận trọng với việc là một mạng lưới như thế có thể phản tác dụng nếu được sử dụng bởi những người có thể nhắm đến các khu vực đánh bắt đó.

Phản hồi: Trong thảo luận với các bên liên quan, dự án sẽ tìm hiểu các cách triển khai một mạng lưới liên lạc và các công cụ vẽ bản đồ để giảm tỉ lệ đánh bắt không chủ đích chung trong các khu vực đánh bắt dùng một phương pháp từ dưới lên. Ngoài ra, Bên Thụ Thác triển khai sẽ cân nhắc cẩn thận khả năng và cơ hội giảm thiểu việc sử dụng phản tác dụng đối với cả thông tin và các hệ thống liên lạc trong một giai đoạn triển khai dự án trong tương lai.

Ý kiến: Người cho ý kiến hỏi dự án sẽ được triển khai như thế nào (ví dụ như tài trợ, hợp đồng, v.v.) và yêu cầu làm rõ về việc nó là một hay nhiều dự án.

Phản hồi: Open Ocean TIG đã thiết kế biện pháp khôi phục thay thế này như một dự án theo giai đoạn với giai đoạn hiện tại thiết kế một hệ thống chức năng và ngưng trước khi triển khai. Việc ra mắt đầy đủ và triển khai thương mại sẽ được đề xuất trong một kế hoạch khôi phục sau này. Việc cân nhắc các cơ chế triển khai thích hợp (tài trợ, hợp đồng, v.v.) và các hoạt động dự án chi tiết sẽ được quyết định vào lúc đó (xem Phần 3.5.3.1 của RP/EA này).

Ý kiến: Người cho ý kiến đặt ra một số câu hỏi về việc triển khai dự án, bao gồm tiếp cận dữ liệu cần thiết; kỳ vọng đối với việc phát triển mô hình hoàn chỉnh so với kiểm tra quy mô thí điểm; các loài sẽ được nhắm đến bao gồm các loài được bảo vệ; và bất kỳ vai trò nào đối dự đoán động lực học đội tàu và kinh tế-xã hội học của việc giảm đánh bắt không chủ đích.

Phản hồi: Hoạt động tiếp xúc với các bên liên quan và dữ liệu khả dụng tốt nhất sẽ giúp xác định các ngư trường nào có lợi ích trong việc tham gia dự án thí điểm và các ngư trường nào có khả năng nhất sẽ giảm đánh bắt không chủ đích dùng một mạng lưới liên lạc và các công cụ vẽ bản đồ. Dữ liệu, mô hình sinh học và kinh tế xã hội học và các đặc điểm triển khai cần thiết sẽ phụ thuộc vào các ngư trường được chọn cho dự án. Như thế, chi tiết triển khai sẽ thay đổi và phát triển, một phần thông qua hoạt động tiếp xúc và thu hút sự tham gia khi dự án được phát triển thêm.

5.3.5 Khôi Phục Cá Ngừ Bluefin Thông Qua Biện Pháp Tối Ưu Hóa Độ Sâu Đánh Bắt Cá

Ý kiến: Người cho ý kiến khuyến cáo Open Ocean TIG điều phối việc triển khai dự án này với các nỗ lực giảm đánh bắt không chủ đích đối với cá ngừ bluefin trong ngư trường PLL để có tác động tối đa.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận nhu cầu và ủng hộ việc dựa trên các nỗ lực hiện hữu để giảm đánh bắt không chủ đích trong ngư trường này. Việc triển khai dự án này sẽ được điều phối với các dự án khôi phục khác có liên quan đến ngư trường PLL và các ngư trường khác. Sự điều phối như thế có thể liên quan đến những cân nhắc về thời gian và không gian, bên cạnh những cân nhắc khác, và những nỗ lực liên lạc để tối đa hóa hiệu quả. Dự án khôi phục này không phải là một biện pháp theo quy định. Tuy nhiên, dự án này sẽ được triển khai với sự nhận thức về các quy định quản lý ngư nghiệp để không cản trở các phương án quản lý ngư nghiệp liên bang trong tương lai.

Ý kiến: Ngoài việc điều phối với các đơn vị nổi bật trong ngư trường PLL để tìm hiểu các kỹ thuật thay thế, người cho ý kiến còn khuyến cáo TIG Biển Khơi sử dụng dự án tối ưu hóa chiều sâu đánh bắt để thu hút sự tham gia của ngư dân PLL trong dự án quản lý điểm nóng đánh bắt không chủ đích tự nguyện.

Phản hồi: Chuyên môn của ngư dân là vô giá đối với sự thành công của hoạt động khôi phục các ngư trường biển. Ý kiến của cộng đồng ngư dân sẽ được tìm kiếm tích cực và được cân nhắc khi dự án này tiến triển. NOAA sẽ tiếp xúc với ngư dân để tạo điều kiện trao đổi thông tin và cung cấp thông tin chính xác hơn cho hoạt động phát triển và triển khai dự án. Cụ thể là, chuyên môn của ngư dân sẽ đóng vai trò rất quan trọng để đánh giá tính khả thi của các mạng lưới liên lạc nhằm giảm thiểu đánh bắt không chủ đích nhằm khôi phục các tài nguyên biển bị thiệt hại do sự cố tràn dầu DWH.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ quan ngại rằng dự án này có thể đi lệch ra khỏi mục đích sử dụng ngư cụ chọn lọc và có thể mở rộng hoạt động đánh bắt cá biển khơi bằng dây câu dài vào mùa xuân khi cá ngừ bluefin sinh sản.

Phản hồi: Dự án này tìm cách mang lại lợi ích cho các nhóm cá ngừ bluefin bằng cách giảm tỉ lệ tử vong chung do đánh bắt không chủ đích, đồng thời duy trì cơ hội nhắm đến các loài được quản lý kỹ thông qua các phương pháp thực hành đổi mới. Như được nêu trong Phần 2.6.1.4 của RP/EA này, mục đích của dự án này là điều tra những sự điều chỉnh có thể có đối với các phương pháp thực hành đánh bắt cá nhằm giảm thiểu tương tác với cá ngừ bluefin và tỉ lệ tử vong trong đánh bắt cá đồng thời duy trì tỉ lệ đánh bắt các loài đích. Dự án này sẽ giúp xác định xem một phương pháp mới có khả thi để sử dụng như một kỹ thuật khôi phục hay không. Việc nghiên cứu những tiến bộ công nghệ trong các phương pháp thực hành đánh bắt cá là một cách quan trọng mà ngư dân và các nhà quản lý ngư nghiệp có thể học cách giảm thiểu tác động đến các loài không phải loài đích, có thể tăng cường các phương pháp thực hành ngư nghiệp bền vững và những nỗ lực khôi phục. Dự án này sẽ không trực tiếp dẫn đến tăng cường nỗ lực đánh bắt cá trong PLL; tuy nhiên, nếu các phương pháp mới giảm được tỉ lệ đánh bắt không chủ đích bằng cách duy trì mẻ đánh bắt đích, chúng có thể được áp dụng như một kỹ thuật khôi phục. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến mức nỗ lực đánh bắt cá biển khơi bằng dây câu dài, chẳng hạn như giá nhiên liệu và giá đối với các loài khả mại, và các yêu cầu quản lý ngư nghiệp. Các công nghệ mới giúp giảm tác động đánh bắt cá đối với các loài bị đánh bắt không chủ đích có thể cung cấp thêm khả năng linh hoạt cho ngư dân để tiếp tục hoạt động giữa các yếu tố này.

5.3.6 Giảm Tác Động Của Thiết Bị Ma Bằng Cách Loại Bỏ Ngư Cụ Vô Chủ Khỏi Môi Trường Biển và Cửa Sông

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ ủng hộ đối với dự án này và sự thất vọng là dự án này không phải là một biện pháp thay thế ưu tiên.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận rằng dự án này sẽ giải quyết những vấn đề quan trọng. Như được tóm tắt trong Phần 3.5.5.3.1 và 3.5.5.3.2 của RP/EA này, dự án khôi phục này không được ưu tiên vào lúc này vì nó không có mối liên hệ mạnh với các loài ưu tiên và vẫn còn những điểm không chắc chắn liên quan đến việc xác định các phương pháp và địa điểm tiết kiệm chi phí nhất cho các hoạt động loại bỏ. Mặc dù không được ưu tiên đối với kế hoạch khôi phục này, nhưng các dự án tương tự có thể được xem xét trong những nỗ lực lập kế hoạch trong tương lai.

5.4 Loại Hình Khôi Phục Rùa Biển

5.4.1 Ý Kiến Chung

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ ủng hộ 6 dự án ưu tiên về rùa biển.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận sự ủng hộ này.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ quan ngại là các dự án bảo vệ rùa biển kempii không được đề xuất và lưu ý tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề bảo vệ nguồn thức ăn và môi trường làm tổ cho rùa biển ven biển vùng Vịnh.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận ý kiến này. 2 dự án được đề xuất triển khai có khả năng giảm mối đe dọa đối với rùa biển kempii: Giảm Đánh Bắt Rùa Biển Nhỏ Không Chủ Đích Thông Qua Việc Phát Triển Khoảng Cách Thanh Giảm Trong Thiết Bị Loại Trừ Rùa Biển và Phát Triển Các Phương Pháp Theo Dõi Sự Tương Tác Rùa Biển Trong Ngư Trường Lưới Vây Cá Mòi Dầu Vịnh Mexico. Ngoài ra, rùa biển kempii sẽ hưởng lợi từ 2 dự án giai đoạn sơ bộ tập trung vào lựa chọn dữ liệu: Phát Triển một Kế Hoạch Toàn Diện Vùng Vịnh để Thu Thập Dữ Liệu Rùa Biển Trong Lòng Nước và Bản Đồ Rùa Biển Vịnh Mexico. Các dự án này gồm có những lợi ích đối với tất cả các loài rùa biển được phát hiện trong Vịnh Mexico. PDARP/PEIS gồm có 7 Phương Pháp Khôi Phục đối với Loại Hình Khôi Phục Rùa Biển, cùng nhau tập trung những nỗ lực khôi phục của Bên Thụ Thắc vào việc giải quyết những mối đe dọa đối với rùa biển trong mọi môi trường sống và giai đoạn sống quan trọng. Một số dự án khôi phục môi trường làm tổ của rùa biển đã được triển khai trong Chương Trình Khôi Phục NRDA DWH, bao gồm dự án Khôi Phục Ban Đầu nhằm riêng đến các bãi biển làm tổ của rùa biển kempii. RP/EA này gồm có một dự án khôi phục bổ sung để bảo tồn môi trường làm tổ của rùa biển (loggerhead sea turtle) (xem Bảo Vệ Môi Trường Làm Tổ Lâu Dài Trên Bãi Biển Cho Rùa Biển), và có khả năng là các kế hoạch của Open Ocean TIG và các TIG khác trong tương lai sẽ gồm có khôi phục và bảo tồn môi trường làm tổ của rùa biển kempii và các loài rùa biển khác. Open Ocean TIG đã đặt ra ưu tiên khôi phục rùa biển gồm có một số Phương Pháp Khôi Phục đối với rùa biển. Do đó, trong kế hoạch này chúng tôi đề xuất triển khai một số dự án dự kiến sẽ mang lại lợi ích cho tất cả các loài rùa biển được tìm thấy trong Vịnh Mexico.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ rằng một số ý tưởng dự án không được xem xét đánh giá thêm có thể hỗ trợ thảo luận có ý nghĩa và khôi phục rùa biển, và họ khuyến khích các Bên Thụ Thác cân nhắc các ý tưởng dự án này trong các kế hoạch khôi phục trong tương lai: “Mở rộng và cải thiện Các Đội Ngũ Theo Dõi Ngư Cụ NOAA đến đông nam Đại Tây Dương (không được theo đuổi vào lúc này vì thông tin kỹ thuật đang được thu thập thông qua một dự án Khôi Phục Ban Đầu); “Các chiến lược mua lại mặt bãi biển thấp hơn mức phí để bảo vệ và cải thiện môi trường làm tổ của rùa biển”; và “Tăng tỉ lệ sống sót của nhóm rùa da làm tổ có tầm quan trọng toàn cầu ở Trung Mỹ, trực tiếp bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu DWH”.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận rằng đây là các ý tưởng dự án quan trọng. Mặc dù không được xác định là biện pháp khôi phục thay thế đối với kế hoạch khôi phục này, nhưng chúng có thể được xem xét trong những nỗ lực lập kế hoạch trong tương lai.

Ý kiến: Người cho ý kiến lưu ý rằng việc tiếp tục tài trợ cho các dự án bảo tồn rùa biển là rất quan trọng. Người cho ý kiến lưu ý rằng kế hoạch không giải quyết vấn đề khôi phục và phục hồi rùa biển choáng lạnh ở Texas và yêu cầu cân nhắc một dự án giải quyết vấn đề này trong RP/EA này hoặc trong một kế hoạch khôi phục trong tương lai. Người cho ý kiến lưu ý việc lợi ích của bên liên quan cạnh tranh với hoạt động bảo tồn rùa biển ở Texas với những tác động tiềm ẩn đến sự làm tổ thành công.

Phản hồi: Open Ocean TIG ghi nhận những ý kiến này và muốn lưu ý rằng 2 dự án đang diễn ra đến Khôi Phục Ban Đầu Giai Đoạn IV ở Texas và hỗ trợ công việc ứng phó, và phục hồi, rùa choáng lạnh ở Texas. Các dự án này (một do NOAA quản lý và một do Tiểu Bang Texas quản lý) được tập trung cụ thể vào việc cải thiện Mạng Lưới Cứu Rùa Biển Mắc Cạn và cải thiện khả năng ứng phó các sự kiện mắc cạn số lượng lớn, chẳng hạn như choáng lạnh. Các dự án này đang hoạt động và mang tính bổ sung và sẽ hoạt động trong 10 năm. Thông tin bổ sung về các dự án này được cung cấp trên trang web của Hội Đồng Thụ Thác²⁴. Open Ocean TIG khuyến khích người cho ý kiến nhập ý tưởng dự án vào cổng thông tin dự án DWH để ý tưởng của họ có thể được các TIG thích hợp xem xét²⁵.

Ý kiến: Người cho ý kiến cung cấp thông tin tham khảo liên quan đến tình hình và xu hướng làm tổ và dân số rùa biển kempii ở Vịnh Mexico.

Phản hồi: Open Ocean TIG cảm ơn người cho ý kiến về các thông tin tham khảo đã cung cấp.

5.4.2 Bản Đồ Rùa Biển Vịnh Mexico

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ sự ủng hộ chung đối với dự án.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận sự ủng hộ này.

Ý kiến: Người cho ý kiến đưa ra những đề nghị về việc quản lý dữ liệu và tiếp cận dữ liệu chẳng hạn như điều phối với các nền tảng hiện hữu, có nhận thức đối với những thách thức liên quan đến việc đảm bảo/ kiểm soát chất lượng dữ liệu, xác định người dùng đích và nhu cầu của họ, và thuê một chuyên gia hệ thống dữ liệu.

²⁴ Có thể tìm thấy chi tiết dự án ở đây: <https://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/sea-turtle-early-restoration-project>

²⁵ Có thể tìm thấy cổng thông tin dự án DWH ở đây: <https://www.gulfspillrestoration.noaa.gov/>

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận những thách thức này và dự kiến giải quyết chúng trong toàn bộ dự án này.

5.4.3 Xác Định Các Phương Pháp Giảm Đánh Bắt Rùa Biển Không Chủ Đích Ở Ngư Trường Đánh Bắt Cá Dưới Đáy Rạn Bằng Dây Câu Dài

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ sự ủng hộ chung đối với dự án.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận sự ủng hộ này.

5.4.4 Phát Triển một Kế Hoạch Toàn Diện Vùng Vịnh để Thu Thập Dữ Liệu Rùa Biển Trong Lòng Nước

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ rằng cần phải xác định các hành lang di trú và các điểm tập trung cho rùa biển.

Phản hồi: Open Ocean TIG công nhận tầm quan trọng của việc xác định các hành lang di trú và các điểm tập trung đối với rùa biển. Các nghiên cứu công bố trước đây đã tập trung vào việc xác định các hành lang di trú và Kế Hoạch Toàn Diện Toàn Vịnh để Thu Thập Dữ Liệu Trong Lòng Nước và các dự án Bản Đồ Dữ Liệu Rùa Biển Vịnh Mexico sẽ cân nhắc những dữ liệu này và xác định các hành lang di trú ưu tiên bổ sung để nghiên cứu.

5.4.5 Phát Triển Các Phương Pháp Theo Dõi Sự Tương Tác Rùa Biển Trong Ngư Trường Lưới Vây Cá Mồi Dầu Vịnh Mexico

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ sự ủng hộ chung đối với dự án.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận sự ủng hộ này.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ ủng hộ dự án này nhưng đề nghị là dự án nên được mở rộng để bao gồm hoạt động quan sát ghi nhận tất cả các trường hợp đánh bắt không chủ đích, bao gồm tất cả cá, động vật không xương sống, động vật hữu nhũ biển, và chim biển. Người cho ý kiến đề nghị nên công khai dữ liệu.

Phản hồi: Open Ocean TIG đã làm rõ trong Phần 3.6.4.1 của RP/EA này rằng các mục tiêu đối với dự án này không chỉ bao gồm phát triển các phương pháp để quan sát những tương tác với rùa biển, mà còn tương tác với các loài được bảo vệ khác chẳng hạn như cá heo và xác định các cơ hội để tránh và giảm thiểu những sự tương tác này. Tiến độ và dữ liệu dự án sẽ được cập nhật trong quá trình triển khai và sẽ được cung cấp trên trang web của Hội Đồng Thụ Thác²⁶. Dữ liệu sẽ được cung cấp cho công chúng tuân theo các yêu cầu của Đạo Luật Bảo Tồn và Quản Lý Ngư Nghiệp Magnuson-Stevens (Magnuson-Stevens Fishery Conservation and Management Act).

²⁶ Có thể tìm thấy hồ sơ dự án ở đây: <https://www.gulfsplillrestoration.noaa.gov/restoration-areas/open-ocean>

Ý kiến: Người cho ý kiến hỏi liệu chi phí dự án \$3,000,000 có hợp lý hay không vì ngư nghiệp được xem là “sạch” và các cá nhân vận hành lưới có khả năng rất cao là có nhận thức về bất kỳ con rùa biển nào bị bị mắc lưới vây. Người cho ý kiến cũng lưu ý rằng đánh bắt không chủ đích rùa biển là trường hợp hiếm gặp trong ngư trường này.

Phản hồi: Open Ocean TIG quan tâm đến việc phát triển các phương pháp quan sát hiệu quả, có thể được sử dụng để hiểu hơn về bản chất và mức độ của những sự tương tác trong ngư trường với rùa biển và các loài được bảo vệ khác. Dự án này sẽ phát triển một phương pháp để tạo điều kiện cho chúng tôi hiểu được liệu ngư trường này có tương tác với rùa biển hay không, và liệu đây có thể là một khu vực ở đó những nỗ lực khôi phục tự nguyện trong tương lai có thể mang lại lợi ích cho rùa biển hay không. Các Bên Thụ Thác xác nhận rằng việc triển khai các phương pháp quan sát có thể là tốn kém, nhưng chúng tôi thấy rằng đây là một bước đầu tiên quan trọng để hiểu được bản chất và mức độ của bất kỳ sự tương tác nào với rùa biển và các loài được bảo vệ khác. Ngân sách cho dự án này nên được xem là một chi phí ước tính để cho phép ban chỉ đạo dự án chọn trong số các phương pháp theo dõi khác nhau được xác định thông qua kiểm tra chứng minh khái niệm được cho là thích hợp để đánh giá trong nỗ lực thu thập dữ liệu quan sát thí điểm. Ngoài ra, ngân sách ước tính mà nỗ lực thí điểm có thể yêu cầu lên đến 2 năm để xác định một phương pháp hiệu quả, có thể không rơi vào trường hợp này. Dựa trên ý kiến công chúng này, Các Bên Thụ Thác đã làm rõ nội dung liên quan đến các hoạt động dự án (xem Phần 3.6.4.1 của RP/EA này). Phạm vi và thời gian của chương trình kiểm tra chứng minh khái niệm và quan sát thí điểm sẽ được phát triển và điều chỉnh trong toàn bộ dự án, và được điều phối với ngành thông qua một ủy ban chỉ đạo dự án, để đảm bảo chúng tôi triển khai một dự án tiết kiệm chi phí, đáp ứng các mục tiêu của dự án.

Ý kiến: Người cho ý kiến yêu cầu xác nhận một tuyên bố được đưa ra trong RP/EA Dự Thảo lưu ý rằng việc bố trí những người quan sát có thể là không cho phép người quan sát quan sát đầy đủ tình trạng đánh bắt không chủ đích đối với rùa biển.

Phản hồi: Open Ocean TIG hiểu rằng một nỗ lực thí điểm đã được triển khai vào năm 2011 trong ngư trường này. Nỗ lực thí điểm này gồm có một người quan sát mỗi chuyến, và người quan sát chủ yếu quan sát hoạt động bơm và đã không quan sát lưới trong toàn bộ hoạt động. Không rõ liệu đây có phải là một phương pháp hiệu quả để quan sát tương tác với rùa biển hay không, và chúng tôi muốn biết liệu các biện pháp bố trí thay thế người quan sát và/hoặc các công nghệ quan sát thay thế có thể cho phép quan sát lưới hiệu quả hơn trong hoạt động đánh bắt hay không. Đối với dự án khôi phục này, thiết kế của chương trình kiểm tra chứng minh khái niệm và thí điểm sẽ được điều phối với ngành thông qua một ủy ban chỉ đạo dự án. Các Bên Thụ Thác đã làm rõ nội dung liên quan đến các hoạt động dự án (xem Phần 3.6.4.1 của RP/EA này và Phụ Lục A Phần 1.3 của kế hoạch MAM)

Ý kiến: Người cho ý kiến đã đề nghị các mục đích sử dụng khác đối với số ngân quỹ này, chẳng hạn như bảo vệ bổ sung đối với các địa điểm làm tổ trên bãi biển, phòng ngừa vướng vào ngư cụ không phải lưới vây, và giảm thiểu tác động tiêu cực của plastic trong môi trường đã được biết là có tác động tiêu cực đối với rùa biển.

Phản hồi: Các mục tiêu khôi phục của Các Bên Thụ Thác đối với Rùa Biển gồm có triển khai một danh sách các phương pháp khôi phục thống nhất để giải quyết mọi giai đoạn sống bị thiệt hại (ấp trứng, còn nhỏ, và trưởng thành) và các loài rùa biển và để giải quyết những mối đe dọa đối với môi trường biển và đất liền. Open Ocean TIG đã đưa 6 dự án về rùa biển vào RP/EA này, tất cả đều nhằm khôi phục rùa biển theo các cách khác nhau. Các Bên Thụ Thác sẽ tiếp tục đánh giá

các phương án bổ sung để khôi phục rùa biển, bao gồm các phương án mà người cho ý kiến đề nghị.

Ý kiến: Người cho ý kiến hỏi về việc phổ biến dữ liệu cho công chúng vì việc này bị cấm bởi Đạo Luật Bảo Tồn và Quản Lý Ngư Nghiệp Magnuson-Stevens do ngư trường này gồm có 2 công ty.

Phản hồi: Open Ocean TIG sẽ tuân thủ các yêu cầu của Đạo Luật Bảo Tồn và Quản Lý Ngư Nghiệp Magnuson-Stevens đối với việc phổ biến dữ liệu cho công chúng.

5.4.6 Giảm Đánh Bắt Rùa Biển Nhỏ Không Chủ Đích Thông Qua Việc Phát Triển Khoảng Cách Thanh Giảm Trong Thiết Bị Loại Trừ Rùa Biển

Ý kiến: Một số người cho ý kiến bày tỏ sự phản đối chung đối với dự án này. Người cho ý kiến thấy rằng các thiết bị hiện hữu đã là đủ và không cần điều chỉnh và họ yêu cầu loại bỏ dự án. Những người cho ý kiến bày tỏ quan ngại về chi phí thay thế TED hiện hữu và lắp mới.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận các quan ngại này. Mục tiêu của dự án khôi phục này là kiểm tra các thiết kế TED mới và xác định các cơ hội sử dụng chúng tự nguyện trong ngư trường kéo tôm. Nó sẽ không bắt buộc ngư dân phải điều chỉnh hay thay thế TED hiện hữu. Mặc dù TED hiện hữu thành công trong việc loại trừ những con rùa lớn hơn, nhưng chúng không loại trừ hiệu quả những cá thể rùa nhỏ vì rùa nhỏ có thể đi qua các thanh chắn hoặc chúng có thể không đủ khỏe để thoát qua miệng nắp lật. Dự án này sẽ kiểm tra các thiết kế TED mới đối với lưới kéo rái cá có khoảng cách thanh nhỏ hơn để xác định xem chúng có thể loại trừ rùa nhỏ một cách hiệu quả hay không.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ rằng tổn thất tôm sẽ tăng vì triển khai TED mới được đề xuất trong dự án về khoảng cách thanh giảm. Người cho ý kiến cũng cho rằng mảnh vụn dễ bị kẹt trong các thiết bị hơn.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận các quan ngại này. Dự án đã được sửa đổi để lập ra một nhóm công tác gồm các bên liên quan và sẽ gồm có hoạt động tiếp xúc và tương tác trong ngành trong tất cả các giai đoạn kiểm tra. Bất kỳ thiết kế TED khoảng cách thanh nhỏ được thấy là loại trừ hiệu quả rùa nhỏ sẽ được kiểm tra thêm để xác định tỉ lệ giữ lại của mẻ đánh bắt đích và tỉ lệ tích tụ mảnh vụn cả ở trên các tàu nghiên cứu giàn đôi lẫn trên các tàu thương mại. Các đánh giá này sẽ cho phép chúng tôi so sánh hiệu quả của các thiết kế mới so với các thiết bị TED đang được cho phép. Dự án này sẽ đánh giá tỉ lệ tổn thất tôm đánh bắt đích và chỉ có các thiết kế nào hoạt động hiệu quả mới được kiểm tra thêm (xem Phần 3.6.5.1 của RP/EA này).

Ý kiến: Người cho ý kiến đề nghị thưởng khuyến khích cho ngư dân nào đã áp dụng TED.

Phản hồi: Nói chung, quỹ NRDA không khả dụng để triển khai các hoạt động theo yêu cầu của quy định hoặc yêu cầu khác của pháp luật.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ quan ngại về việc rùa được nuôi trong môi trường nhốt giữ sẽ được lấy ở đâu vì có thông báo vào tháng 10, 2018 rằng phòng Thí Nghiệm NOAA Galveston bị giảm quy mô.

Phản hồi: Các Bên Thụ Thác đang nỗ lực xác định các chi tiết về việc triển khai dự án này theo các quy trình chăn nuôi chuẩn hóa. Phòng Thí Nghiệm NOAA Galveston sẽ có thể nuôi ấp rùa biển để hỗ trợ các yêu cầu của dự án này.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ quan ngại rằng rùa biển đã đạt đến dân số cao kỷ lục, theo dữ liệu của NOAA, tuy nhiên, đã không có nỗ lực gì để đưa loài này ra khỏi danh sách các loài bị đe dọa hay giảm các quy định áp đặt gánh nặng lên cho ngư dân thương mại.

Phản hồi: Tình trạng danh sách ESA của rùa biển là nằm ngoài trách nhiệm của Open Ocean TIG (DWH 2016b, Phần 2.3). NOAA và USFWS cùng quản lý các loài rùa biển theo ESA. Theo ESA và các quy định triển khai, có một quy trình cụ thể để đánh giá tình trạng của một loài và đưa ra quyết định về việc đưa vào danh sách, đưa xuống cuối danh sách, và đưa ra khỏi danh sách đối với một loài. Đây là quy trình theo quy định bên ngoài NRDA.

Ý kiến: Người cho ý kiến có thắc mắc về phương pháp thực hiện dự án đề xuất, thời gian và chi phí cần thiết để nuôi rùa nuôi nhốt và liệu việc sử dụng chúng có phải là một sự đại diện thích hợp đối với rùa hoang dã hay không, và khả năng đưa ra các kết hợp hợp lệ về tỉ lệ giữ lại tôm và các tác động của các nền và điều kiện đáy khác nhau đối với kiểm tra TED dùng phương pháp đề xuất. Các đề nghị cụ thể gồm có thay đổi phương pháp của dự án thành so sánh sát nhau về tỉ lệ bắt rùa biển trong TED có khoảng cách 2 inch và 4 inch ở các điều kiện đáy khác nhau trên các tàu đánh bắt tôm đang hoạt động trong các hoạt động đánh bắt tôm bình thường để rút ra kết luận thực tế về hiệu quả của TED.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận tầm quan trọng của tăng cao hiệu quả của các hoạt động dự án và tiết kiệm thời gian và tiền bạc; đội ngũ thực hiện dự án sẽ đánh giá các phương pháp hiệu quả nhất và tiết kiệm chi phí nhất để đạt được các mục tiêu của dự án. Những so sánh sơ bộ phải được tiến hành trong quá trình kiểm tra chứng minh khái niệm để chứng minh hiệu quả của các thiết kế nguyên mẫu TED trước khi triển khai thử nghiệm tỉ lệ giữ lại của loài đánh bắt đích phụ thuộc vào ngư trường. Việc tiến hành thử nghiệm với quy mô mẫu chuẩn hóa với rùa được nuôi trong môi trường nuôi nhốt có phạm vi kích thước có kiểm soát như một nhóm đại diện thích hợp cho rùa hoang dã đã được chứng minh là phương pháp tiết kiệm chi phí nhất để đánh giá hiệu quả của TED dựa trên nhiều năm kinh nghiệm phát triển các thủ tục tiêu chuẩn này.

Không thể thu thập dữ liệu cần thiết để đánh giá các thiết kế TED hiệu quả dựa trên tỉ lệ loại trừ rùa tối thiểu bắt buộc chỉ trong các so sánh sát bên do các yếu tố khác nhau. Không thể thu thập tỉ lệ loại trừ rùa dùng các nhà quan sát ngư trường, họ sẽ chỉ có thể quan sát những con rùa đã không trốn thoát qua TED. Tỉ lệ loại trừ tối thiểu thấp nhất được phải được đánh giá bởi thợ lặn dưới nước cùng với lưới để quan sát bản chất của tình huống tiếp xúc và định lượng số rùa trốn thoát.

Những thử nghiệm thực địa phụ thuộc vào ngư trường, chẳng hạn như các so sánh theo cặp được đề nghị, được thiết kế để kiểm tra tỉ lệ giữ lại loài đánh bắt đích và hiệu quả của các thiết kế TED 2 inch so với 4 inch trong các hoạt động đánh bắt bình thường, là một thành phần rất quan trọng của dự án này để phát triển TED có hiệu quả cao ở điều kiện đánh bắt thực tế. Những thử nghiệm này sẽ được tiến hành sau khi các nguyên mẫu TED có hiệu quả đã được phát triển và kiểm nghiệm là đáp ứng các ngưỡng tỉ lệ trốn thoát tối thiểu của rùa.

Đội ngũ thực hiện dự án sẽ mời sự tham gia của các bên liên quan ở nhiều thời điểm trong toàn bộ dự án này thông qua các hội thảo tiếp xúc và việc thành lập một hội thảo với các bên liên

quan để thu thập ý kiến trong ngành trong quá trình tinh chỉnh thêm phương pháp thực hiện dự án.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ quan ngại về việc thiếu sự tham vấn các tổ chức đánh bắt cá thương mại đối với dự án này.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận tầm quan trọng của việc có sự tham gia của các tổ chức đánh bắt cá thương mại trong quá trình phát triển và triển khai các dự án khôi phục liên quan đến các ngư trường thương mại. Open Ocean TIG cam kết cải thiện sự tham gia của các bên liên quan và đã điều chỉnh dự án này để bao gồm các cuộc họp tiếp xúc và các cuộc họp hội thảo với bên liên quan tại những điểm quan trọng trong quá trình triển khai dự án để trực tiếp làm việc với cộng đồng ngư dân (xem Phần 3.6.5.1 của RP/EA này).

Ý kiến: Người cho ý kiến yêu cầu có sự cân nhắc đối với những tác động đối với ngành đánh bắt cá chẳng hạn như chi phí mua, bảo dưỡng, và vận hành TED; các hoạt động và sự an toàn của thủy thủ đoàn; giảm thiểu tỉ lệ thất thoát tôm; và tác động của việc thu hẹp khoảng cách thanh của khung TED để đảm bảo sự an toàn cho rùa. Người cho ý kiến đã hỏi liệu có cần TED dựa trên những tiến bộ về BRD và các thiết bị phát hiện rùa khác ngăn chặn tương tác hay không.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận tầm quan trọng của những cân nhắc này. Mục tiêu của dự án khôi phục này là kiểm tra các thiết kế TED mới và xác định các cơ hội sử dụng chúng tự nguyện trong ngư trường kéo tôm. Các Bên Thụ Thác sẽ cân nhắc các chi phí liên quan đến các thiết kế mới này trong dự án và khi phát triển các dự án khôi phục trong tương lai, có thể sử dụng các thiết kế TED mới. Dự án này sẽ đánh giá tỉ lệ thất thoát tôm đánh bắt đích, sự an toàn của thủy thủ đoàn và tỉ lệ loại trừ rùa và các thiết kế nào có hiệu quả sẽ được kiểm nghiệm thêm.

5.4.7 Bảo Vệ Môi Trường Làm Tổ Lâu Dài Trên Bãi Biển Cho Rùa Biển

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ sự ủng hộ chung đối với dự án vì nó sẽ bảo vệ môi trường sống thích hợp cho các cá thể cái làm tổ và con non của chúng, cũng như cung cấp những lợi ích vĩnh viễn cho dân số rùa biển bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu DWH. Ngoài ra, người cho ý kiến đề nghị tìm các địa điểm khác trong vùng Vịnh để hoàn thành hoạt động bảo vệ toàn diện này đối với môi trường làm tổ cho rùa.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận sự ủng hộ này. Các nỗ lực lập kế hoạch khôi phục trong tương lai giữa các TIG sẽ tiếp tục cân nhắc các kỹ thuật bảo vệ môi trường làm tổ của rùa và có thể tìm hiểu các địa điểm khác cho các hoạt động bảo vệ môi trường làm tổ của rùa.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ quan ngại rằng không có bằng chứng nào được đưa ra để chứng minh các tác động ở cấp dân số của sự cố tràn dầu bên ngoài Vịnh Mexico; do đó, việc bao gồm một dự án bên ngoài Vịnh Mexico không đáp ứng mục đích khôi phục tài nguyên thiên nhiên và các dịch vụ bị thiệt hại do sự cố tràn dầu.

Phản hồi: Việc có được môi trường làm tổ cho rùa biển gần khu vực Archie Carr National Wildlife Refuge sẽ giúp trực tiếp khôi phục tài nguyên rùa biển bị thiệt hại bởi sự cố tràn dầu DWH bằng cách cải thiện năng suất nở trứng và tỉ lệ sống sót của rùa biển. Rùa quần đồng và rùa biển xanh được xác định là các tài nguyên bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu, và ACNWR tổ chức môi trường sống bãi biển làm tổ có mật độ cao nhất ở tây bán cầu cho rùa quần đồng, và nó là khu vực quan trọng nhất cho rùa biển xanh làm tổ ở Bắc Mỹ (USFWS 2008). Như tóm tắt ở Phần 3.6.6 của RP/EA này, một tỉ lệ đáng kể rùa biển làm tổ tại ACNWR và các bãi biển làm tổ khác ở ven biển miền đông Florida sống phần lớn thời gian trưởng thành của chúng trong Vịnh Mexico, định kỳ di chuyển đến duyên hải đông Florida để sinh sản (Ceriani và cộng sự 2012, 2015; Evans và cộng sự 2011; Foley và cộng sự 2008, 2013; Hardy và cộng sự 2014; Sasso và cộng sự 2011). Ceriani và cộng sự (2015) ghi nhận rằng có khoảng 1 phần 3 trong số 330 cá thể rùa quần đồng sau làm tổ đến từ ACNWR cư trú ở thềm lục địa tây nam Florida ở đông Vịnh Mexico. Do đó, dự án này có mối quan hệ trực tiếp với việc khôi phục rùa biển trong Vịnh Mexico.

Việc triển khai biện pháp thay thế này sẽ đáp ứng tất cả 4 mục tiêu của Các Bên Thụ Thác đối với Rùa Biển được liệt kê trong Bảng 2-3 của RP/EA này. Dự án này sẽ ngăn chặn sự tổn thất các bãi biển làm tổ mật độ cao của rùa biển và lập ra một hoạt động bảo vệ và bảo tồn lâu dài đối với môi trường sống quý giá. Biện pháp thay thế này có mối liên hệ chắc chắn với những tổn thất gây ra bởi sự cố tràn dầu DWH và các hoạt động ứng phó. Thông qua việc bảo tồn môi trường sống, dự án sẽ khôi phục rùa biển bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu. Dự án này là phù hợp với các mục tiêu của Open Ocean TIG và Khuôn Khổ Chiến Lược Bảo Tồn Rùa Biển, và sẽ góp phần đạt được các mục tiêu theo Loại Hình Khôi Phục Rùa Biển được mô tả trong PDARP/PEIS.

Phần 5.10.2 của PDARP/PEIS giải quyết quan ngại của việc làm việc bên ngoài Vịnh Mexico để khôi phục các tài nguyên bị thiệt hại. Nó cho biết cụ thể: “vì tính đa dạng của các loài và các giai đoạn sống bị thiệt hại...Các Bên Thụ Thác có sử dụng ngân quỹ phân bổ cho...[các] Khu Vực Khôi Phục Biển Khơi để khôi phục bên ngoài Vịnh Mexico, khi thích hợp về mặt sinh thái.”

Ý kiến: Người cho ý kiến ủng hộ dự án và yêu cầu kế hoạch tham chiếu các tác động của biến đổi khí hậu và khả năng có các cơ hội thấp hơn mức phí.

Phản hồi: Biến đổi khí hậu được xem xét với tất cả các nỗ lực bảo tồn đất. Các cơ hội thấp hơn mức phí sẽ được theo đuổi như một công cụ bảo tồn đối với dự án này trong đó các chủ đất muốn tham gia. Việc mua lại toàn bộ các thửa đất, không chỉ là mặt bãi biển, cung cấp khả năng đứng vững vùng duyên hải có cân nhắc biến đổi khí hậu. Dự án này đề xuất rằng các thửa đất đã mua sẽ bao gồm một phần trong đất liền có liên quan vì lý do đó.

Như mô tả trong Phần 3.6.6 của RP/EA này, việc mua lại các thửa đất ưu tiên sẽ được theo đuổi thông qua hoặc mô hình mua lại với mức phí đơn giản hoặc mua lại tạo điều kiện thấp hơn mức ví từ những người sẵn lòng bán. Việc bảo tồn môi trường sống quá giá này sẽ giảm những rối loạn do con người gây ra, giảm nhẹ các mối đe dọa trong tương lai, và hỗ trợ tỉ lệ sống sót của rùa biển mới nở.

5.4.8 Giảm Tỷ Lệ Rùa Biển Vướng Vào Các Mảnh Dây Câu Giải Trí

Ý kiến: Người cho ý kiến ủng hộ dự án không ưu tiên này và đề nghị mở rộng dự án để phân tích rộng hơn về những lợi ích của việc loại bỏ mảnh vụn plastic lớn trong các môi trường làm tổ và thức ăn trong nước của rùa biển, với việc loại bỏ ngư cụ vô chủ như một thành phần của dự án.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận rằng đây là một vấn đề quan trọng. Các Bên Thụ Thác xác định rằng khả năng thành công, và khả năng dự án này đạt được các mục tiêu của Các Bên Thụ Thác, có thể được cải thiện thông qua việc lập kế hoạch và điều phối thêm. Xem Phần 3.6.7 của RP/EA này để biết thêm nội dung thảo luận về lý do tại sao biện pháp thay thế này không được ưu tiên vào lúc này. Mặc dù không được ưu tiên đối với kế hoạch khôi phục này, nhưng các dự án như vậy hoặc tương tự có thể được xem xét trong những nỗ lực lập kế hoạch trong tương lai.

5.4.9 Giảm Đánh Bắt Rùa Biển Không Chủ Ý Ở Các Ngư Trường Giải Trí

Ý kiến: Người cho ý kiến ủng hộ dự án không ưu tiên này và khuyên rằng một dự án xem xét các tác động của đánh bắt cá giải trí nên là một phần của RP/EA.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận rằng đây là một vấn đề quan trọng. Các Bên Thụ Thác xác định rằng khả năng thành công, và khả năng dự án này đạt được các mục tiêu của Các Bên Thụ Thác, có thể được cải thiện thông qua việc lập kế hoạch và điều phối thêm. Xem Phần 3.6.8 để biết thêm nội dung thảo luận về lý do tại sao biện pháp thay thế này không được ưu tiên vào lúc này. Mặc dù không được ưu tiên đối với kế hoạch khôi phục này, nhưng các dự án như vậy hoặc tương tự có thể được xem xét trong những nỗ lực lập kế hoạch trong tương lai.

5.5 Loại Hình Khôi Phục Động Vật Hữu Nhũ Biển

5.5.1 Ý Kiến Chung

Ý kiến: Người cho ý kiến đề nghị Open Ocean TIG nên triển khai 4 biện pháp thay thế ưu tiên đã xác định để khôi phục động vật hữu nhũ biển.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận sự ủng hộ được đối với các biện pháp thay thế ưu tiên.

Ý kiến: Người cho ý kiến khen ngợi Open Ocean TIG về các dự án ưu tiên thu hẹp thiếu hụt dữ liệu và các ưu tiên như được thấy trong Khuôn Khổ Chiến Lược Bảo Tồn Động Vật Hữu Nhũ Biển.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận sự ủng hộ đối với các dự án thu hẹp thiếu hụt và ưu tiên dữ liệu.

Ý kiến: Người cho ý kiến lưu ý rằng một số phương pháp khôi phục từ PDARP/PEIS, nhất là đối với thiệt hại về động vật hữu nhũ biển, đã không được giải quyết.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận rằng không phải phương pháp khôi phục động vật hữu nhũ biển nào cũng được giải quyết trong kế hoạch này. Trong quy trình lập kế hoạch khôi phục liên tục, Open Ocean TIG sẽ tiếp tục đánh giá các dự án bổ sung cho các kế hoạch khôi phục trong tương lai.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ về tầm quan trọng của việc điều phối giữa các biện pháp khôi phục thay thế để giảm thiểu các trường hợp dư thừa có thể có và đảm bảo tính tiết kiệm chi phí trong việc đạt được các mục tiêu khôi phục đối với động vật hữu nhũ biển và các tài nguyên khác.

Phản hồi: Open Ocean TIG đồng ý rằng việc điều phối các dự án khôi phục sẽ tăng cường việc triển khai thành công và sẽ tối ưu hóa sự phục hồi hệ sinh thái trong vùng Vịnh. Trong quá trình phát triển kế hoạch khôi phục này, Open Ocean TIG đã điều phối với các TIG khác và các đội ngũ Open Ocean TIG tập trung vào các loại tài nguyên khác. Open Ocean TIG sẽ tiếp tục tìm kiếm các cơ hội điều phối.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ quan ngại về số lượng cá heo mũi chai trong Vịnh Barataria, Châu Thổ Sông Mississippi, và khu vực Vịnh Sông Mississippi—3 quần thể gặp tỉ lệ tử vong đáng kể do sự cố tràn dầu DWH.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận quan ngại đối với 3 quần thể cá heo mũi chai ở vịnh, vịnh sông và cửa sông tại Louisiana và Mississippi là nằm trong số các quần thể bị thiệt hại bởi sự cố tràn dầu DWH. Tuy nhiên, Open Ocean TIG ưu tiên khôi phục đối với các loài động vật hữu nhũ biển đại dương cũng bị thiệt hại bởi sự cố tràn dầu. Quy trình lập kế hoạch khôi phục đang diễn ra giữa nhiều TIG và do đó các dự án bổ sung, bao gồm các dự án khôi phục các quần thể phi đại dương này, có thể được xem xét. Open Ocean TIG cũng sẽ chia sẻ những ý kiến này với các TIG khác để họ xem xét. Open Ocean TIG khuyến khích người cho ý kiến nhập ý tưởng dự án vào cổng thông tin dự án DWH để ý tưởng của họ có thể được các TIG thích hợp xem xét²⁷.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ sự ủng hộ chung đối với các dự án bảo vệ động vật hữu nhũ biển và đề nghị phát triển một dự án nghiên cứu tình trạng động vật hữu nhũ biển nuốt phải mảnh vụn plastic.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận sự ủng hộ được đối với các dự án ưu tiên. Các kế hoạch khôi phục trong tương lai có thể cân nhắc các vấn đề bổ sung chẳng hạn như tình trạng động vật hữu nhũ biển nuốt phải mảnh vụn plastic. Open Ocean TIG khuyến khích người cho ý kiến nhập ý tưởng dự án vào cổng thông tin dự án DWH để ý tưởng của họ có thể được các TIG thích hợp xem xét⁴⁰.

5.5.2 Giảm Tác Động Đối Với Động Vật Hữu Nhũ Biển Trong Các Thảm Họa Bằng Cách Cải Thiện Các Hoạt Động Ứng Phó

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ sự ủng hộ chung đối với dự án vì nó có thể góp phần hiểu toàn diện hơn về các sự kiện mắc cạn số lượng lớn, giảm thiểu tỉ lệ tử vong do mắc cạn, và hỗ trợ duy trì số lượng động vật hữu nhũ biển ổn định.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận sự ủng hộ này.

Ý kiến: Người cho ý kiến nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng, duy trì và cải thiện năng lực ứng phó sự cố mắc cạn của động vật hữu nhũ biển trong toàn Vịnh để đảm bảo có thể đạt được các mục tiêu của dự án.

²⁷ Có thể tìm thấy cổng thông tin dự án DWH ở đây: <https://www.gulfsillrestoration.noaa.gov/>

Phản hồi: Open Ocean TIG đồng ý rằng năng lực của mạng lưới ứng phó mắc cạn là một yếu tố quan trọng đối với dự án này. Dự án này tập trung vào việc phát triển các thủ tục, cập nhật các chương trình huấn luyện, tiến hành đánh giá rủi ro và cung cấp trang thiết bị đáp ứng các nhu cầu trực tiếp đối với các sự kiện như mắc cạn số lượng lớn. Cùng nhau, các hoạt động này sẽ cải thiện năng lực ứng phó thảm họa của mạng lưới ứng phó mắc cạn hiện tại đồng thời xác định các biện pháp nhằm đích cần thiết để phát triển năng lực ứng phó thảm họa trong tương lai. Ngoài ra, quy trình lập kế hoạch khôi phục đang diễn ra ở nhiều TIG, và do đó các sự án bổ sung để nâng cao năng lực ứng phó mắc cạn, có thể được xem xét.

5.5.3 Soạn Dữ Liệu Về Môi Trường, Mối Đe Dọa và Động Vật để Phân Tích Sức Khỏe Của Cộng Đồng Động Vật Hữu Nhũ Biển (CETACEAN)

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ ủng hộ dự án để phát triển một nền tảng CETACEAN vì việc này sẽ cung cấp một cơ sở dữ liệu tập trung hóa để dễ dàng phổ biến dữ liệu và thông tin đã thu thập cho những nhà quản lý. Người cho ý kiến bày tỏ ủng hộ một nền tảng dữ liệu vì nó sẽ cung cấp một phương pháp để quản lý hiệu quả hơn đối với dữ liệu đang được thu thập và lưu trữ bởi các tổ chức khác nhau dùng các cơ sở dữ liệu khác nhau. Người cho ý kiến lưu ý tầm quan trọng của việc chia sẻ dữ liệu, kiến thức về nhu cầu dữ liệu, và thuê các mạng lưới hiện hữu và các nhà cung cấp dữ liệu hiện tại trong việc phát triển cơ sở dữ liệu này.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận sự ủng hộ được bày tỏ đối với dự án đề xuất. Open Ocean TIG cũng xác nhận nhu cầu, lợi ích, và tầm quan trọng của việc chia sẻ dữ liệu và sử dụng các chương trình hiện hữu như mạng lưới ứng phó mắc cạn, các nhà nghiên cứu, và các tổ chức khác. Việc thuê các nhà cung cấp dữ liệu, các đối tác, và những bên hợp tác quan trọng là một thành phần của dự án CETACEAN để đảm bảo nền tảng này tích hợp thông tin khả dụng tốt nhất và đáp ứng nhu cầu của người dùng cuối, duy trì một ủy ban điều hành hoặc chỉ đạo, sử dụng thuật ngữ được nhất trí chung, và sẽ mang tính liên vận với các hệ thống/nền tảng khác trong Vịnh Mexico.

Ý kiến: Người cho ý kiến đề nghị sử dụng Mạng Lưới Ứng Phó Mắc Cạn Động Vật Hữu Nhũ Biển để triển khai hoặc cung cấp thông tin cho dự án này.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận nhu cầu và sự ủng hộ việc dựa trên Mạng Lưới Ứng Phó Mắc Cạn Động Vật Hữu Nhũ Biển để khôi phục động vật hữu nhũ biển. Các dự án khôi phục động vật hữu nhũ biển sẽ sử dụng các chương trình và sự hợp tác hiện hữu này khi thích hợp.

Ý kiến: Người cho ý kiến yêu cầu có một sự kết nối tăng cường giữa các dự án về rùa biển và động vật hữu nhũ biển liên quan đến tầm quan trọng của việc tìm hiểu tình trạng nuốt phải mảnh vụn plastic. Người cho ý kiến nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng dữ liệu ở khắp các biện pháp thay thế của dự án, chẳng hạn như trường hợp soạn dữ liệu về mảnh vụn trong đại dương, có thể cung cấp thông tin cho các dự án về rùa biển cũng như các dự án về động vật hữu nhũ biển.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận rằng việc điều phối dữ liệu giữa các dự án sẽ tăng cường hoạt động khôi phục thành công ở các Loại Hình Khôi Phục. Tuy nhiên, việc biên soạn dữ liệu về mảnh vụn trong đại dương có thể không phải là một trọng tâm chính đối với dự án này. Mặc dù một số động vật hữu nhũ ở đại dương và thềm lục địa có mắc cạn dọc theo các bờ biển của chúng ta, nhưng hầu hết các trường hợp mắc cạn là cá heo mũi chai vùng ven biển và vịnh, vịnh sông và cửa sông, chúng có thể không thể hiện cho sự thịnh hành của mảnh vụn lớn và nhỏ trong đại dương trong môi trường biển khơi. Các mạng lưới ứng phó mắc cạn thường xuyên thu

thập thông tin về tương tác của con người, bao gồm mảnh vụn dưới biển và tình trạng nuốt phải mảnh vụn lớn dưới biển. Dựa trên dữ liệu mắc cạn của cá heo mũi chai đối với khu vực bắc Vịnh Mexico, các trường hợp mảnh vụn trong biển với bằng chứng rõ ràng chiếm một tỉ lệ nhỏ trong tất cả các trường hợp mắc cạn. Ví dụ, trong tổng số cá heo mũi chai mắc cạn từ 2013-2017, có khoảng 0,6% cho thấy bằng chứng vướng vào mảnh vụn dưới biển và khoảng 0,2% cho thấy bằng chứng nuốt phải mảnh vụn dưới biển. Chúng tôi có thông tin hạn chế về mảnh vụn plastic nhỏ ở bất kỳ loài động vật hữu nhũ biển nào trong Vịnh Mexico. Việc đánh giá mảnh vụn dưới biển trong khu vực biển khơi trong Vịnh Mexico có thể mang tính cung cấp thông tin dùng các phương pháp khác.

5.5.4 Giảm Tác Động Của Tiếng Òn Do Con Người Gây Ra Đối Với Động Vật Hữu Nhũ Biển

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ ủng hộ biện pháp thay thế này và cho biết rằng sự điều phối chặt chẽ với các đại diện từ các ngành địa chấn và vận chuyển, cũng như việc giải quyết các hoạt động sinh ra tiếng ồn dưới nước trong vùng Vịnh, sẽ đóng vai trò quan trọng cho việc khai thác ngân quỹ khả dụng để phát triển và triển khai các công nghệ và kỹ thuật khử âm hiệu quả theo biện pháp thay thế này.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận sự ủng hộ này và sẽ làm việc chặt chẽ với các bên liên quan thích hợp để triển khai dự án này.

Ý kiến: Người cho ý kiến đề nghị các phương pháp triển khai chẳng hạn như lập ra các tiêu chuẩn thực hiện với một ủy ban chỉ đạo gồm có các nhà quản lý cũng như các đại diện từ cộng đồng khoa học và ngành công nghiệp. Người cho ý kiến đề nghị rằng ngành nên tham gia trong toàn bộ quy trình để đảm bảo các biện pháp khử ồn tiềm năng có hiệu quả ở quy mô công nghiệp toàn diện, có tính khả thi, và hoạt động trong các nhu cầu vận hành công nghiệp. Người cho ý kiến cũng yêu cầu làm rõ về việc TIG có ý định thu hút sự tham gia của ngành bằng cách nào để phát triển các giải pháp đổi mới.

Phản hồi: Open Ocean TIG đồng ý rằng điều quan trọng là phải hợp tác với các chuyên gia và các bên liên quan (ví dụ như các cơ quan chính phủ, tổ chức học thuật, tổ chức phi chính phủ và ngành công nghiệp) để triển khai phương pháp dự án này. Các phương pháp triển khai như phát triển một ủy ban chỉ đạo và lập ra các tiêu chuẩn thực hiện sẽ được cân nhắc trong các giai đoạn triển khai ban đầu. Sự hợp tác với ngành công nghiệp là rất quan trọng để đảm bảo các hoạt động tiềm năng là khả thi và có thể thực hiện; do đó, các kỹ thuật khoa học chẳng hạn như cạnh tranh mở, phát triển dự án từng phần, khai thác, v.v. có thể được xem xét để tạo điều kiện tham gia trong dự án.

5.5.5 Giảm và Giảm Thiểu Tỷ Lệ Tử Vong Do Tàu Thuyền Va Đụng Đối Với Động Vật Hữu Nhũ Biển

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ sự ủng hộ chung đối với dự án để giải quyết mối đe dọa va đụng tàu thuyền và bảo vệ các hoạt động di trú của động vật hữu nhũ biển tránh nhiều mối đe dọa.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận sự ủng hộ này.

5.5.6 Đánh Giá Điều Kiện Sức Khỏe Của Động Vật Hữu Nhũ Biển Kích Thước Nhỏ, Sử Dụng Môi Trường Sống, và Mô Thức Di Chuyển Ở Bãi Cạn Vịnh Mexico

Ý kiến: Người cho ý kiến khuyến cáo triển khai dự án không ưu tiên để cung cấp thông tin chi tiết nhằm giải thích cụ thể về việc kết quả của các dự án khác dự kiến sẽ cải thiện tính tiết kiệm chi phí của các nghiên cứu gắn thẻ vệ tinh cho động vật hữu nhũ biển kích thước nhỏ bằng cách nào.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác định dự án này là không ưu tiên để triển khai vì tính tiết kiệm chi phí và sự thành công có khả năng tăng vào lúc khác. Gắn thẻ vệ tinh từ xa (với thẻ cấy ghép và thẻ giác hút) là một công cụ đã được chứng minh có hiệu quả để thu thập thông tin có giá trị về các loài cá voi lớn. Tuy nhiên, cho đến nay, việc triển khai thẻ vệ tinh từ xa đối với các loài động vật hữu nhũ biển kích thước nhỏ sử dụng ứng dụng bắn đạn vào vây lưng, việc này có thể đáng quan ngại đối với động vật hữu nhũ biển có vây nhỏ. Một số nhà nghiên cứu hiện nay đang nghiên cứu các phương pháp cải thiện các phương án gắn thẻ cho các động vật hữu nhũ biển kích thước nhỏ thông qua việc triển khai thẻ vây lưng dùng kỹ thuật gắn trụ. Ví dụ như, chương trình Khoa Học NOAA RESTORE tài trợ một dự án vào năm 2017 cho các chuyên gia và kỹ sư về động vật hữu nhũ biển kích thước nhỏ phát triển và kiểm nghiệm các phương pháp gắn thẻ từ xa đối với cá heo đại dương sống ở ven biển và thềm lục địa. Công tác này dự kiến hoàn thành vào năm 2020. Các phương pháp được phát triển từ nghiên cứu này và nghiên cứu tương tự khác, nếu thành công, sẽ khai thác chi phí và đổi mới nghiên cứu và có thể giảm trùng lặp công sức. Ngoài ra, những công cụ đổi mới khác để cải thiện hoạt động đánh giá từ xa của chúng ta về sức khỏe và tình trạng của động vật hữu nhũ biển kích thước nhỏ đang diễn ra và có thể khả dụng đầy đủ và được kiểm nghiệm trong tương lai gần. Tất cả các yếu tố này sẽ cho phép có một hộp công cụ mạnh hơn và có khả năng là tiết kiệm chi phí hơn đối với cá heo đại dương sống ở thềm lục địa trong tương lai. Quy trình lập kế hoạch khôi phục đang diễn ra ở nhiều TIG và Open Ocean TIG sẽ tiếp tục đánh giá các dự án cho các kế hoạch khôi phục trong tương lai trong quá trình khôi phục.

5.6 Loại Hình Khôi Phục Cộng Đồng Sinh Vật Sinh Tầng Giữa và Đáy Sâu

5.6.1 Ý Kiến Chung

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ ủng hộ đối với các biện pháp thay thế MDBC ưu tiên.

Phản hồi: Open Ocean TIG xác nhận sự ủng hộ này.

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ rằng các môi trường sống đáy sâu khác bị thiệt hại chẳng hạn như môi trường sống trầm tích mềm chỉ được đề cập vài lần trong RP/EA Dự Thảo và khuyến khích Các Bên Thụ Thắc chú ý thêm nhiều đối với những thiệt hại tài nguyên đối với các cộng đồng trầm tích mềm.

Phản hồi: Các cộng đồng ở đáy cứng được nhấn mạnh trong RP/EA Dự Thảo vì chúng được nhấn mạnh trong các mục tiêu và phương pháp của Loại Hình Khôi Phục MDBC được mô tả trong PDARP/PEIS. Cụ thể là, PDARP/PEIS gồm có một mục tiêu khôi phục tính dư thừa và sinh khối động vật không xương sống và cá ở tầng giữa và đáy sâu đối với các loài bị thiệt hại. Mục tiêu này tập trung vào các địa điểm san hô tầng giữa và nước sâu mật độ cao và các khu vực nền cứng ưu tiên khác để cung cấp tính liên tục của các môi trường sống lành mạnh từ ven biển đến ngoài khơi, và theo phương pháp đặt nền cứng và cấy ghép san hô. Đồng thời, số tham chiếu cụ thể đến môi trường sống trầm tích mềm trong RP/EA Dự Thảo không phản ánh mức nỗ lực mà Open Ocean TIG dự kiến áp dụng cho các môi trường sống này thông qua các biện pháp thay thế ưu tiên. Trừ khi có tham chiếu cụ thể đối với các cộng đồng đáy mềm hoặc đáy cứng, Open

Ocean TIG dự kiến rằng các hoạt động được thực hiện thông qua các dự án Lập Bản Đồ, Dự Đoán Chính Xác và Lập Mô Hình Dự Báo Môi Trường Sống, Đánh Giá Môi Trường Sống, và Quản Lý Và Bảo vệ Tích Cực sẽ mang lại lợi ích cho cả hai loại cộng đồng. Ngoài ra, mô tả dự án Phát Triển Kỹ Thuật Nhân Giống San Hô (xem các Phần 3.8.3.1 và 3.8.3.2 của RP/EA này) phản ánh rằng dự án này sẽ kết hợp lấy mẫu trầm tích để phân tích các tác động đối với các cộng đồng sống trong trầm tích từ các phương pháp xử lý dự án mang tính thí nghiệm (có nghĩa là đặt chất nền hoặc kiểm tra nhân giống san hô *tại chỗ*). Như mô tả trong RP/EA Dự Thảo, các kế hoạch công tác triển khai và ngân sách cho các hoạt động dự án cụ thể sẽ được phát triển thêm trong giai đoạn 1 đến 2 năm lập kế hoạch triển khai ban đầu đối với từng dự án sẽ kết hợp ý kiến của các bên liên quan. Các kế hoạch triển khai cho các hoạt động dự án cụ thể ở cả các môi trường sống trầm tích mềm và đáy cứng sẽ được xác định chi tiết trong quy trình lập kế hoạch triển khai đó.

Ý kiến: Người cho ý kiến đề nghị rằng có thể có sự chồng lấn ở các địa điểm được đưa vào một hoặc nhiều dự án đề xuất và đề nghị TIG giải thích rõ hơn về bản chất phụ thuộc lẫn nhau của các dự án này và mô tả ngắn gọn về việc các dự án này sẽ được lập trình tự, kết hợp, hoặc điều phối như thế nào theo cách tối ưu hóa kết quả để đạt được các mục tiêu khôi phục chung cho loại hình khôi phục này.

Phản hồi: Mục 3.8 dành cho Loại Hình Khôi Phục MDBC trong RP/EA này mô tả rõ ràng các biện pháp thay thế ưu tiên đã xác định trong kế hoạch sẽ được triển khai theo giai đoạn để cho phép thu thập dữ liệu nhằm giải quyết những điểm không chắc chắn quan trọng và cung cấp thông tin cho quy trình quyết định thích nghi trong các dự án. Phần này cũng mô tả rằng các dự án cùng nhau tạo ra một vòng lặp phản hồi quản lý thích nghi bằng cách thúc đẩy quy trình lập kế hoạch khôi phục, triển khai và theo dõi các biện pháp khôi phục ban đầu, đánh giá và báo cáo về hiệu quả khôi phục, và lập thông tin cho quy trình lập kế hoạch và triển khai khôi phục. Đánh giá OPA mô tả thêm rằng việc phát triển và triển khai các biện pháp thay thế ưu tiên sẽ gồm có nỗ lực lập kế hoạch minh bạch, có điều phối, và theo giai đoạn giữa các dự án để bắt đầu trong giai đoạn lập kế hoạch triển khai 1 đến 2 năm đầu. Những nỗ lực này sẽ được kết hợp vào từng dự án trong 4 dự án, và được đưa ra quy trình hội thảo điều phối dự án hàng năm được mô tả đối với từng biện pháp trong 4 biện pháp thay thế ưu tiên. Những mô tả này phản ánh ý định của Các Bên Thụ Thác là triển khai tất cả 4 dự án MDBC sẽ được lập kế hoạch (bao gồm chọn địa điểm làm việc trên thực địa) và được tiến hành theo cách thống nhất để khai thác tối đa các tài nguyên và đảm bảo rằng kết quả của từng dự án được kết hợp đầy đủ vào quy trình quản lý thích nghi liên tục đối với tất cả 4 dự án.

Ý kiến: Người cho ý kiến đề nghị sử dụng ngân quỹ cho các nghiên cứu về động lực học thời gian và phân loại học để giảm thiểu hụt dữ liệu đối với các môi trường sống trầm tích mềm biển sâu vì tính khả biến thời gian và tính đa dạng sinh học trong trầm tích trong biển sâu được hiểu biết kém và là các chỉ số quan trọng trong đánh giá hệ sinh thái.

Phản hồi: Mô tả dự án Đánh Giá Môi Trường Sống MDBC (xem các Phần 3.8.2.1 và 3.8.2.2 trong RP/EA này) kết hợp cụ thể các yếu tố liên quan đến việc thu hẹp thiểu hụt dữ liệu về các cộng đồng đáy mềm bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu DWH. Mô tả dự án xác định cụ thể những phân tích động lực học thời gian và phân loại học ở các cộng đồng trầm tích giữa các hoạt động cần thực hiện thông qua dự án.

Ý kiến: Người cho ý kiến đề nghị đánh giá tình trạng phục hồi của các cộng đồng trong trầm tích mềm từ khi xảy ra sự cố tràn dầu DWH và đề nghị các hoạt động dự án cụ thể liên quan đến các nghiên cứu đánh giá thiệt hại ban đầu cần tiến hành trong quy trình đánh giá như thế.

Phản hồi: Mô tả dự án Đánh Giá Môi Trường Sống MDBC (xem các Phần 3.8.2.1 và 3.8.2.2 trong RP/EA Dự Thảo này) kết hợp cụ thể các yếu tố liên quan đến việc thu hẹp thiếu hụt dữ liệu về việc phục hồi các cộng đồng đáy mềm sau khi xảy ra sự cố tràn dầu DWH. Cùng mô tả dự án này cũng phản ánh rằng các kế hoạch công tác và ngân sách triển khai cho các hoạt động dự án cụ thể sẽ được phát triển thêm trong giai đoạn lập kế hoạch triển khai 1 đến 2 năm đầu của từng dự án (ví dụ như xác định các địa điểm lấy mẫu và các tham số cụ thể, đặt ra các mục tiêu dự án chi tiết, và lập ra các tiêu chuẩn thu thập và quản lý dữ liệu). Việc xem xét các thiết kế nghiên cứu đánh giá thiệt hại DWH trước đây sẽ là một phần của quy trình phát triển kế hoạch công tác triển khai.

5.6.2 Lập Bản Đồ, Dự Đoán Chính Xác và Lập Mô Hình Dự Báo Môi Trường Sống

Ý kiến: Người cho ý kiến ủng hộ dự án này và đề nghị các lĩnh vực ưu tiên vẽ bản đồ nên gồm có các khu vực liền kề môi trường sống san hô đã biết và trong các khu vực được bảo vệ hiện hữu và cung cấp thông tin quan sát các tác động, chẳng hạn như ngư cụ vô chủ và các hoạt động dầu khí cho công chúng để tạo điều kiện quản lý tốt hơn và tiếp xúc với các bên liên quan và các nhóm người sử dụng.

Phản hồi: Mô tả dự án (Phần 3.8.1.1 và 3.8.1. trong RP/EA Dự Thảo) cho biết cụ thể rằng các địa điểm đang được chỉ định hoặc đang được xem xét chỉ định làm khu vực được bảo vệ (ví dụ như Các Khu Vực Môi Trường Sống Đáng Quan Ngại Cụ Thể hoặc Các Khu Vực Bảo Vệ Sinh Vật Biển Quốc Gia) sẽ cung cấp cơ sở cho ưu tiên hóa vẽ bản đồ độ phân giải cao cho dự án này. Open Ocean TIG dự kiến rằng việc vẽ bản đồ các khu vực này sẽ liên quan đến việc vẽ bản đồ những khu phức hợp môi trường sống bao gồm các môi trường sống san hô đáy cứng đã biết cũng như các khu vực liền kề. Mô tả dự án Quản Lý Và Bảo vệ Tích Cực phản ánh rằng những quan sát về tác động tạo ra bởi dự án Lập Bản Đồ, Dự Đoán Chính Xác và Lập Mô Hình Dự Báo Môi Trường Sống và dự án Đánh Giá Môi Trường Sống sẽ được kết hợp vào các kế hoạch công tác triển khai để loại bỏ mảnh vụn trong biển và ngư cụ vô chủ và để đánh giá và giảm thiểu các mối đe dọa của việc giải phóng tạp chất hoặc tác động vật lý từ cơ sở hạ tầng dầu khí bỏ hoang hoặc rò rỉ. Dự án này cũng kết hợp sự hợp tác đáng kể với công chúng và các cơ quan, các bên liên quan, và các nhóm cố vấn tham gia khoa học và khôi phục MDBC, với ý định cụ thể là thông tin được lập ra bởi tất cả các dự án sẽ được cung cấp để tạo điều kiện cho quản lý hiệu quả hơn và tiếp xúc với các bên liên quan và các nhóm người sử dụng.

5.6.3 Đánh Giá Môi Trường Sống

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ rằng ngân quỹ nên được chuyển từ dự án này sang dự án Quản Lý Và Bảo vệ Tích Cực sao cho một tỉ lệ phân bổ lớn hơn được đầu tư vào hoạt động bảo vệ.

Phản hồi: Các hoạt động sẽ được tiến hành bởi dự án Quản Lý Và Bảo vệ Tích Cực không thể hiện các cơ chế duy nhất qua đó các biện pháp thay thế ưu tiên cải thiện hoạt động bảo vệ MDBC. Các biện pháp thay thế ưu tiên đã xác định trong RP/EA Dự Thảo được thiết kế với sự ghi nhận thông tin rằng các quy trình chỉ định các khu vực được bảo vệ trong Vịnh Mexico là khác với các trách nhiệm của Các Bên Thụ Thác DWH NRDA và dựa trên các khuôn khổ quy định cụ thể. Như thế, một hoạt động quan trọng có trong dự án Quản Lý Và Bảo vệ Tích Cực gồm có việc trực tiếp hợp tác với các tổ chức quản lý chịu trách nhiệm đối với các quy trình đó và đảm bảo rằng thông tin được tạo ra bởi tất cả các dự án MDBC được chia sẻ với các đối tác chiến lược (ví dụ như NOAA's ONMS, GMFMC, BOEM, EPA) để nâng cao nhận thức về các giá trị của, các mối đe dọa đối với, và các cơ hội bảo vệ và quản lý MDBC nhạy cảm.

5.6.4 Phát Triển Kỹ Thuật Nhân Giống San Hô

Ý kiến: Người cho ý kiến bày tỏ rằng mặc dù họ tin rằng cần có thêm dữ liệu về san hô biển sâu, nhưng họ thấy rằng khả năng thành công của dự án là quá thấp để biện minh cho chi phí đề xuất.

Phản hồi: Đánh giá OPA về các biện pháp thay thế đối với Loại Hình Khôi Phục MDBC trong RP/EA Dự Thảo xác nhận rằng việc khôi phục MDBC bị phức tạp hóa bởi kiến thức hạn chế về các chức năng sinh học quan trọng, kinh nghiệm hạn chế với hoạt động khôi phục ở các độ sâu tại đó chúng xuất hiện, và các địa điểm xa xôi làm hạn chế khả năng tiếp cận. Tất cả các yếu tố này dẫn đến chi phí cao đối với tất cả các biện pháp ưu tiên về MDBC liên quan đến các dự án được triển khai trong các môi trường sống ven biển ở vùng nước nông. Do đó, đánh giá của Open Ocean TIG về các biện pháp khôi phục thay thế đối với các tài nguyên này xác định rằng các dự án nên bao gồm triển khai theo giai đoạn để cho phép thu thập dữ liệu để giải quyết những điểm không chắc chắn quan trọng và cung cấp thông tin cho quy trình ra quyết định. Mô tả dự án (xem các Phần 3.8.3.1 và 3.8.3.2 trong RP/EA Dự Thảo) phản ánh rằng dự án đã được thiết kế trên quy mô thí điểm với việc theo dõi và quản lý thích nghi chặt chẽ. Phương pháp này sẽ gồm có các phương pháp kiểm nghiệm và đánh giá liên tục trong toàn bộ dự án. Dự án này cũng sẽ phát triển một kế hoạch triển khai toàn diện, sử dụng các phương pháp hiện hữu, và được quản lý mang tính thích nghi, để tăng khả năng thành công của nghiên cứu thí điểm. Các bài học có được từ những nỗ lực khôi phục san hô vùng nước nông sẽ được kết hợp khi có thể và/hoặc phù hợp. Tương tự, thông tin có được từ các dự án MDBC khác về các biến số môi trường thúc đẩy sự thành công thu tuyển sai lệch sẽ được xem xét trong việc chỉ đạo các nỗ lực đặt chất nền. Chi phí cho dự án là dựa trên các dự án tương tự trong quá khứ (ví dụ Sáng Kiến San Hô Nước Sâu Đông Nam của NOAA), và là tiết kiệm chi phí trên quy mô so sánh và tương đối. Ước tính chi phí dựa trên kiến thức về các công nghệ và thiết bị khả dụng tốt nhất, thích hợp nhất để hoàn thành các mục tiêu của dự án. Tính tiết kiệm chi phí của dự án dự kiến được cải thiện bởi giai đoạn lập kế hoạch toàn diện được bao gồm ở đầu dự án. Open Ocean TIG đã xem xét chi phí ước tính cho biện pháp thay thế này và thấy rằng chúng hợp lý và thích hợp.